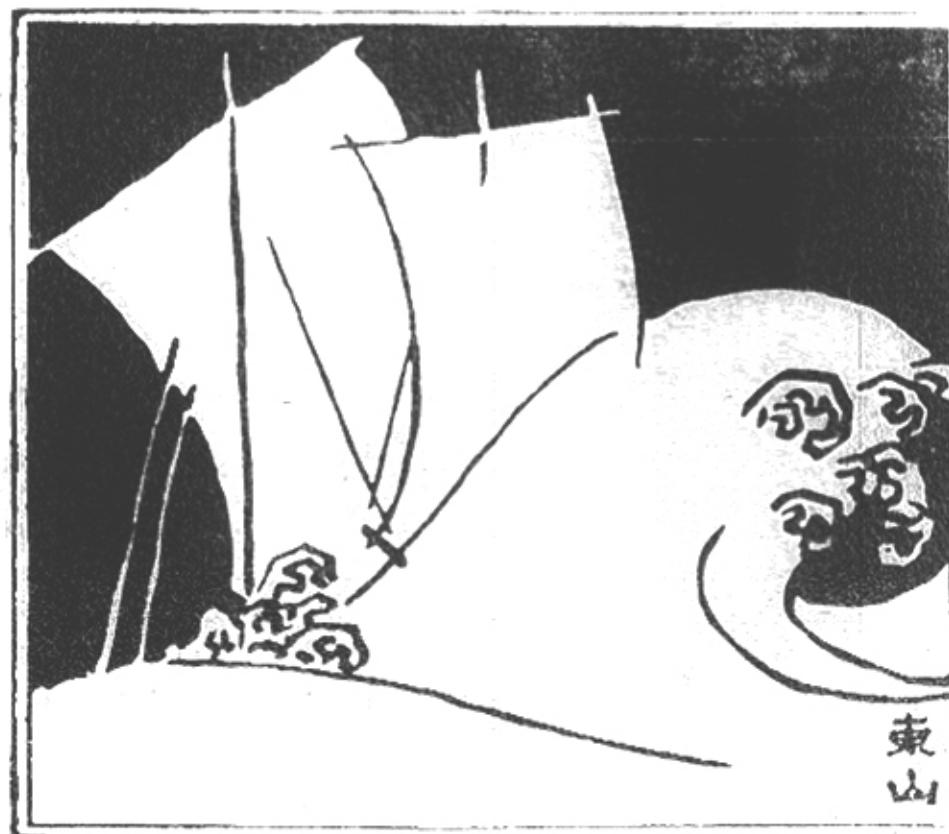


Phoenix, Phoenix

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ Số 4, Đường Carnot — HANOI

Giáy nolis: số 885

Giá bán: 0310

Các nhà thương binh và binh dân ở Xã Hội
ta đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Dám Ma của M. Louis CHỨC
một số mà có 1002 xe trong lùa bùn đất
cố thể tin cây được.

Vì Sở Xe Dám Ma là người của mìn, tài ba, một nhà, ca
đón, xe ngựa, và xe ôtô và súng máy săn bắn
công việc rất chủ động, nhanh chóng và đúng giờ không
hết để át phanh năm bao giờ cả.
Sở Xe Dám Ma có 1002 xe - Giấy nói 873

LẠC - DƯƠNG

N° 85 RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie
Coupeur expérimenté
Tissus de bonne qualité
Prix fixe et Modéré



BỘT KEM

Bán buôn bán lẻ tại hiệu

DANG-THI-LIEN

25 Phố Nàng Trống Hanoi

Giấy nói : 795

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN

Sở-Cuồng biên tập

PHO CHIEU THIEN-SU

Thi văn tập

Dát sứ thi văn và nguyên bản

Sơ-kính Tân-trang

Của ông PHẠM-THÁI từ PHỤNG
từ CHIỀU - LÝ

Sách giấy 112 trang. Giá bán 0\$30

NAM-KÝ THU-QUAN

xuất - bản

17. B^d Francis Garnier — HANOI
Téléphone : N° 882

Một việc cải cách trong nghề làm kem (CRÈMES GLACÉES)

Dùng kem-bột « Pronto » (crèmes en poudre) thì không cần phải tay nặn nghề, ai ai cũng tự đánh láy được kem cực ngọt, cực thơm, cực quánh, mượt nhẹ, chép được đủ các hương vị tùy sở thích :

Không phải sửa soạn lich kitch và dùn nấu phiền phức như lối làm kem thường, chỉ trong 5 phút là xong cối kem.

Ai muốn nếm thử kem đánh sẵn, xin qua bộ lại hiệu :

A LA REINE DES GLACES

25. Phố Hàng Trống — Hanoi

Giấy nói : 795

SỰ NẤU RƯỢU Ở BẮC-KỲ VÀ PHÍA BẮC TRUNG-KỲ

BẢN TRƯƠNG TRÌNH DỰ ĐỊNH CỦA NGHIÈM-XUÂN-MIỀN

Đến tháng Juillet sang năm chính phủ vi các đại biểu thỉnh cầu, đã định bỏ các đặc quyền thỉnh cầu và đại ý sẽ cho phép dân Annam nấu rượu.

Nghe như chính phủ đã lập một hội đồng để tìm phương kế thi hành cái vẫn để cho phép nấu rượu. Tôi chưa biết hội đồng ấy đã làm những việc gì và hành động thế nào có người nói rằng chính phủ sẽ cho mươi bốn người tây hay người Annam có đủ tiền mở thêm mươi nhà máy nấu rượu để cùng làm với nhà hiện độc-quyền-nấu-rượu.

Đồn rằng: Mỗi bốn áy phải bỏ vốn ít ra là 100,000p. để lập một nhà máy cát rượu to tát. Chung quanh sây tường cao chỉ để một cửa, vào có doan giữ kiểm soát và thu thuế rượu đã làm ở đấy ra. Như thế thì xem ra vẫn còn là một thứ độc quyền. Trước kia độc quyền vào một tay hiện độc quyền nấu rượu sau này sẽ già ăn lhem cho mấy bọn khác.

Người khác lại bàn rằng xin cho thực tự do ai muốn nấu rượu cũng được. Nếu chính phủ không muốn thiệt thòi thuế rượu sẽ phân bò vào định vào diễn phải chịu. Định vì uống rượu, và diễn vì xuất sản ra thóc gạo để nấu rượu. Phân bò như thế không công bằng vì ruộng không cấy cả thóc nếp và cũng may còn nhiều người Annam không thích uống rượu.

Cứ ý tôi, bản dự định nào về vấn đề tự do nấu rượu muốn được sống để thi hành phương diện bản ấy phải vừa ích quoc vừa lợi dân.

Tôi xin hiến chính phủ cùng công chúng

một bản-chương trình dự định đạt theo hướng ấy.

Nếu tôi có sơ suất điều gì, xin các ngài ui lưu tâm về việc rượu này, làm ơn chỉ bảo cho tôi biết.

Dự định cho các người dùng rượu được phép nấu rượu

Những người dùng rượu trong một lồng hay một làng có thể họp lại xin phép chính phủ nấu lấy rượu cho dân trong lồng hay trong làng dùng.

Nhưng phải nấu rượu bằng một cái nồi theo đúng như cái nồi kiều mẫu của chính phủ, phải nộp thuế cát rượu theo số thuế chính phủ sẽ định, nhà nước phải đặt một hội đồng gồm vài người thiện nghề để suy xét khám xét việc nồi cho để mà làm thành ra một kiều nồi cát rượu. Nồi ấy tráng khoát đã nhặt đinh nên cát luôn trong 24 giờ chỉ được một số nhiều nhất là bao nhiêu lit rượu, không thể nào cát được quá số ấy.

Ai muốn nấu rượu phải mang trình chính phủ một hay vài cái nồi theo đúng kiều và phải ký giấy cam đoan chỉ được dùng cái nồi ấy để cát rượu.

Một hội đồng khám xét cả các nồi, nếu nồi nào đúng như kiều mẫu thì sẽ đóng giầu vào nồi và phát cho một số thứ tự để cè sau giè đánh thuế.

Vì cách bát buộc dùng; nồi cũng một kiều, áy mỗi ngày cát được bao nhiêu chính phủ đã biết trước cả rồi. Cho nên sự kiềm soát việc nấu rượu thực là giè ràng

Chả phải cần nhà doan canh cửa sò nấu rượu nữa, chánh lồng hay lý trường có thể đảm nhận coi sóc sự dùng nồi ấy. Xưa nay lý trường vẫn phải giữ trách nhiệm thu thuế thân, thuế điện nay giao cho thu cả thuế rượu cũng có thể được. Người nấu rượu lại phải ký quỹ một số tiền ở kho bạc, để phòng khi không giả được thuế cát rượu thì nhà nước trích vào quỹ. Thuế rượu phải nộp trước và nộp từng tháng một.

Nay cho phép cả các hội gồm những người dùng rượu được nấu rượu thì họ không cần phải làm rượu lâu vì họ có thể mua rẻ được thứ rượu họ sở thích. Ai có nấu rượu lâu lát không giấu họ được vì họ chỉ coi sóc có một vùng nhỏ hẹp. Như thế có lẽ mất hẳn sự nấu rượu lâu. Các người uống rượu ai cũng đến mua ở các sò được phép nấu rượu thành ra các xưởng ấy sẽ tiêu thụ được nhiều hơn các lỵ bán rượu bày giờ. Sự bán rượu tăng bội phần lên như thế rồi sau sẽ có ích cho công quỹ.

Nhưng tôi lính phải so sánh lấy số đồ đồng về thuế rượu ta kè từ khi mới đánh thuế để xác cái lén nền đặt thuế eát rượu mới. Năm nào tiêu thụ được nhiều rượu ly nhất là đã bán được 1.000.000 lit rượu ly nguyên chất: nhà nước đánh thuế Op.45 một lit, thành tiền thu được 4.500.000p. Nếu tính chừ số đã tiêu về việc rượu ly và tính cả những năm bán kém thì mỗi năm nhà nước thu lịch về việc rượu chỉ được từ 2 đến 3 chiệu bạc thôi.

Các người được phép nấu rượu sau này phải cùng nhau nộp nhà nước cho dù số tiền ấy. Vậy tôi xin chính phủ ban phát 1.200 cái mòn bài, mỗi cái được phép dùng 24 giờ cát nhiều nhất là được 100 lit rượu 35 phần.

Mỗi mòn bài xin nộp nhà nước mỗi tháng 200p. như thế nhà nước không phải chi đồng nào mà thu nguyên tịch được hai chiệu

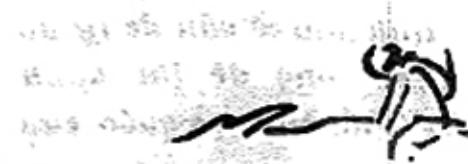
tám mươi tám vạn bạc: $200 \times 1200 \times 12 = 2880.000p$. Khi phân chia số 1.200 lò rượu ấy, xin nhà nước hằng theo số bán rượu của 410 ty to mà liệu phát mòn bài về sau sẽ thêm bớt.

Cách phân chia những sò nấu rượu nhỏ ở các lồng các làng như thế thành ra có thể dùng ngay một phần thóc gạo xuất sản ở vùng ấy để nấu rượu. nuôi được nhiều lợn để bán xuất cảng và lấy phân bón cho tốt ruộng. Như thế dân nhà quê ta chỉ cần cấy láy ăn mặc, độ này đương thiều thốn về sự không bán được thóc gạo. sẽ có thêm công việc làm và được sung túc một tí. Rượu bán thẳng cho người dùng lấy một giá phải chăng vì không phải đóng chai cùi chờ từ xa lại. Nếu sò này bán rượu kém hay giá cao, thì người ta có thể đi xa một vài cây số mua ở sò láng giềng. Luật cạnh tranh sẽ bắt buộc các sò nấu rượu ấy cát rượu càng ngon và bán giá càng hạ đi.

Đại úy bản dự định của tôi như thế, nay xin hiển công chúng suy xét.

Tôi giám quyết rằng phần nhiều người Annam sẽ cùng tôi xin với chính phủ bảo hộ công nhận cái bản dự định của tôi vì thi hành ra dân Annam vừa được lời nhiều vừa khỏi phải phiền nhiêu mà nhà nước lại không thiệt ly nào.

Đại úy bản dự định của tôi
Xin kính thưa
Tổng lý
Kính thưa
Kính thưa
Kính thưa



TÓI NGHĨ

CON NHÀ VÔ GIÁO-DỤC

« Con nhà vô giáo-dục » - Câu ấy thường höt ra bởi miệng những kẻ hạ lưu, xong ta nghĩ kỹ mà xem sẽ thấy rằng ; nó thậm trâm mà sác đáng, vì ở dân tộc nào cũng vậy. Nếu người đã không có giáo-dục thì tất là hạng người gian ác xấu-sa.

Có thể thực !

Một dân tộc muốn được vè vang không thể không có một nền giáo-dục vững vàng mà cho dù « mới hay cũ » đạo làm con khi còn nhỏ ta phải tuân theo cái luật giáo-dục trong gia đình, rồi khi trưởng thành ta mới bước ra ngoài xã hội

Chúng ta ai từng lưu ý đến cách giáo-dục của các nước văn minh chắc cũng đã rõ, trong khi họ tung hoành trong vũ-trụ « mới », họ cũng vẫn đang chủ trọng đến chỗ gia đình giáo-dục là một chỗ rất cần...

Còn ta ? ta ngày nay không kè mấy ông đồ giàn có tinh cổ chấp đã chẳng biết lọc lấy cái bay của nền luân lý xưa, lại chỉ khư khư giữ lấy mấy câu sáo « cõi hủ » trên cửa miệng, ngoài ra số đông các ông cha bà mẹ thường giậy con một cách cầu thảm mập mù dù « mới cũ » cũng không biết phân biệt cho rõ chỗ nào « bay » bay « giờ ».

Ngán thay ! một dân tộc như dân tộc ta vốn tự phụ là « Văn Hiến » đã theo văn hóa Khổng-Mạnh, hàng mấy nghìn năm mà rút cục đến nay : cha mẹ chưa hiểu hết đạo làm cha mẹ, vợ chồng chưa hiểu hết đạo vợ chồng con chưa hiểu hết đạo làm con, cái nai ấy có ở ngày nay phải chẳng là ta chẳng biết tự trọng ấy nền giáo dục.

Nói thế không phải chúng tôi quá lời, vì xét ra chính ta chưa có tinh thần giáo dục đúng đắn nêu họ chưa biết kính trọng pháp luật của gia đình. Nói trái lại, cho dù gì thì vì gia đình chưa có pháp luật tôn nghiêm nên chi dừng giữa hai bức tường « mới » và « cũ », họ không biết ngã về bên nào là phải, thành ra chí hướng bông lóng : điều hay khó học thì họ bỏ, điều rờ dẽ làm thì họ theo. Thế rồi bước qua ngưỡng cửa gia đình lên bậc thang xã hội họ sẽ trở nên một người đại ác xấu sa, ấy là những người chẳng có đôi chút lương tâm.

Ở giữa dân tộc đã trải bốn nghìn năm lăn lộn với tang

thương, mà chưa có được một nền giáo dục đích đáng để đưa đường chỉ lối cho bạn trẻ thi con bông gl mạnh bước trên đường tiến-thủ được.

Vậy về vấn đề giáo dục tôi rất mong các nhà trí-thức biết lo đến tương lai của giống nòi, mà lưu tâm nghiên cứu dù có dung-hòa cả hai nền giáo-dục « mới cũ », nhưng cũng phải cho thích hợp với trình độ người mình, rồi lấy bao chí (nhất là tập Phong-Hóa này) làm cơ quan truyền bá phổ thông cho các ông cha bà mẹ coi đây làm khuôn mẫu để bảo ban con cái...

Lại một điều tôi dang mong hơn nữa là các bạn trẻ cầm đến tờ báo chờ nên chờ mắt bỏ qua cái mục « gia đình giáo dục », thì lo gì trong xã-hội ta chả có ngày tiêu giệt được câu rủa « con nhà vô giáo dục ».

K. G. ĐÀO QUANG THIỆU

Chung quanh vấn đề già, trẻ

Bản chí tiếp được của một bạn đọc báo bức thư sau này có tinh cách Phong-hóa, vây đăng lên đây để rộng đường dư luận.

Phong-hoa số 7 ra ngày 28 Juillet 1932, ông Khúc-giang bàn về vấn đề « Tân Cựu » phản đối nhau, ông nói sẽ hết sức lim những cái hay, cái giờ của hai bên rồi lim cách điều hòa để mong riu rất obau lên con đường tiến thủ. Những tấn kịch mà « Tân Cựu » xung đột nhau, ký giả được tai ughe, mắt thấy, xin bày tỏ ra đây để rộng đường dư luận.

Làng kia, xưa nay vốn là dào thuần túc, ưa yên tĩnh không sinh truyện ghen ghét nhau, cả dãy không có việc gì kiện tụng nhau, có thè gọi là một dãy có

mỹ tục vậy. Nhưng ít lâu nay nẩy ra mấy anh « tự phụ » ghen ghét, quyền hành, rồi sinh sự làm nát dãy, chia ra đảng này, phái nọ dãy phải nhiều nỗi thiệt thòi.

Làng này hiện bây giờ có ba đảng phái :

1. Phái thủ cựu. -- Phái này ngoài những các cụ bô yêp phận « lão già au tri » ra không giám kè mà cũng không nên kè, còn có một bọn thầy dại, vẫn dốt, vú rat, họ chỉ khua môi, múa mép cõi đêo những người trọc phú, những hạng hán danh cho đồng bè đảng. Họ bám vào những người trọc phú để kiếm ăn như những ký sinh trùng, động đến việc gì họ nói khéo, nói khéo để lấy tiền ra rãy, đổi với bọn hám daob, hàng vô học thức họ dùng

Màu lụa chán sao phải như kẽ dừa,
người ta vậy.

Họ chỉ chuyên làm cách ngăn
trở việc cải lương, họ vươn quyền
tới đồng kỵ hào và tộc biều, lụ
hành hành, chẳng kẽ chi hương
ước, chẳng nề gì chức dịch. Nếu
ai, vì công ích phải di trình thì
họ vu cho tiếng kiện dân làng,
kiện cha, kiện chủ rồi họ lại dọa
sẽ không ăn ngồi với họ bởi lòng
lùn vết di kiêng chức dịch, lấy
thể lực, kim tiền, vận động người
trong phái họ ra làm để giữ
lấy chính quyền, để thỏa lòng
trục lợi. Một việc mới xảy ra
ngày nay, trong một kỳ tế tự, họ
không theo hương ước, bắt làm
theo như ý họ đến nỗi sôi thít
để thiêu thối ra, làm ô uế cả chốn
đình chung, họ phạm hương ước,
khiến mạo thành thàn, miệt cả
đàn đình mà họ còn giám cả gan

tìm những chứng cứ viễn vọng
ra kiện chức dịch.

Việc này còn nằm trong bản
giấy huyện nhà chưa phân xử.
Họ có biếu dâu, rằng vô phúc đáo
tụng định.

Ngoài cách ngăn trở việc cải
luong ra, họ còn chuyên một
khoa ăn nữa. Đầu trong làng ai
có việc gì mà phải mời đến họ,
thôi thì chiều chuộng bằng thân
lời.

2. Phái cấp tiến. — Trong phái
này có nhiều người lán tiễn học
thức, làm việc rất sốt sắng, chỉ
cốt làm lợi cho dân, cải cách
những sự xa phi, bãi trừ những
hủ tục, không quản khó nhọc,
tốn kém không nề, mong riu rát
dân em lên con đường tiến thủ !
Tuy lính khí nóng này, nhưng
thủy chung vẫn có nhiều đức tính,
doan uý, xin đồng ý với Ông
Khúc-giang.

3. Phái ôn hòa. — Tiếng gọi
cho sang, thực ra thì gọi là phái
«Ba Phái». Phái này gồm những
bàng bà út, Lý gât, Ký Khoác, nhiều
Ăn, Phó Trè, Chánh Chén, thân họ
như người máy bão sao nghe vậy.
Nói đến việc ích quốc lợi dân thì
họ ưu minh-minh, bàn đến việc
cải cách thì họ từ họ gật, kinh tế
không hay, xã giao không hiểu,
thật họ sống trong đời vô tư lự
làm việc chia-dưa mảnh bè nào
theo bè ấy, phái này vô hại, già
cố người thíc thời, biếu tám lý,
giảng nhẹ phái cho họ nghe, bảo
diều rờ cho họ tránh bì một
ngày, kia họ sẽ thành người tốt
mà quay về đường chính được.

Trong những hương thôn mà
có nhiều bè đảng như thế thì
chính sự sa, khôi hủ bại được. —
Manden quyền hành ở trong tay,
bọn thù cựu tự phụ thì dồn em

còn trồng cây vào đâu, chỉ nay
đóng góp việc này mai đóng góp
việc khác, thì phỏng trong lúc
kinh tế khó khăn này, người dân
chứ làm sao cho nỗi, bé miệng
không kêu trời trót, ít tiền dành
thue thui. Nếu quyền chính ở
trong tay phái lán tiễn chuyên
lấy công, tâm mà giúp việc ích
chuang thì bên cạnh còn bọn thù
cựu kia họ chỉ chực ngăn trở
phá hoại thì mong sao đạt tới
mục đích được; hai phái, hai tư
tưởng sự hành vi lại khác nhau
thì còn mong bao giờ hợp tác
được. Đã dão bọn thù cựu di
chẳng? Không được. Tìm cách
dung hòa hai phái thật rất khó
khăn, giao công việc cho bọn thù
cựu thì nát dân mà phái lán tiễn
giữ quyền hành khó làm việc,
không ích gì. Nay chỉ có một
cách là trong ban hội đồng
ta phải vận động cho những
người có tư tưởng mới sen vào
làm việc mới: ngày một đông đê
binh vực lợi quyền cho dân em
phái nò giữ phái kia thì những
sự nhiều nbiểu có chẳng mới
bởi di được mà dân idr được
thiệt thời. Ngoài ra ta lại phải
khuynh khích hàng thiến niêm,
riu rát họ lên con đường quang
minh chính đại thì việc cải lương
của chính phủ ban bố cho dân
mời, có kết quả tốt tươi
được.

TÙ TRUNG : V. L.



BIA PHONG HÓA

SƠ'I TO' HỒNG

Xưa Vi-cô lên núi chơi tinh cờ gặp một ông già đương ngồi dưới giang xem sách. Tinh tò mò, chàng lại gần liếc mắt nhìn xem thì thấy sách toàn giấy trắng. Lấy làm lạ, chàng liền lén la hỏi chuyện :

— Thưa cụ, sách của cụ tinh giấy trắng cả thì cụ xem cái gì mà ra dáng cẩm cùi thế?

— Sách này tràn gian không có. Nhà thay vốn mãi tục nhìn sao ra chữ mà nhìn cho uồng công.

— Thế thì cụ chắc là tiên mà sách này là thiên thư. Duyên đâu may mắn, kẻ tiêu sinh được gặp cụ ở đây xin cụ rộng lòng chỉ giáo.

— Sách này là hôn thư. Hết dã biến vào đây ai lấy ai ở dưới Trần thi đấu muôn nghìn cách trở đi nữa rút cục lại cũng phải cùng nhau nên đổi lứa.

Nói dứt lời cụ lại moi ở trong áo ra một cái túi gấm đựng đầy những tờ đố mà bảo Vi-cô rằng : « Tờ này để buộc cho những người đã có tên liệt vào hôn thư ».

Thấy cụ dễ dãi, chàng Vi lần khẩn hỏi xem duyên phận của mình ra sao?

Cụ già thông thả dở hôn thư ra xem rồi bảo Vi-cô có duyên cùng con gái Trần-thị ở chợ gần đấy hiện mới lên ba tuổi:

Chàng Vi nghĩ mình đã khôn lớn mà người có duyên sợ mấy mồi mới lên ba thì bao giờ thành gia thất nên hỏi lại cụ già có thể nào thay đổi được không?

Cụ già cười bảo rằng : « Số đã định, thay đổi làm sao cho được ».

Chàng Vi nghe nói lần ngắn muôn hỏi nữa thì ngoảnh đi, ngoảnh lại một trận gió thoảng qua, cụ già đã biến đi đâu mất.

Một mình lủi thủi về nhà, hôm sau chàng Vi đi dò xem con gái họ Trần ở chợ là ai thì ôi thôi! Trần-thị là con mụ ăn mày mà đứa con gái thì bủng béo nhem nhuốc. Chàng ta lấy làm tức giận liền thuê quân vong mạnh đâm chết đứa con gái ấy, nhưng nó lại thoát được chỉ bị thương ở cánh mắt mà thôi.

Rồi thi thốm thoắt ngày qua, tháng lại, đã mười mấy năm đãng đẵng mà Vi-cô duyên phận vẫn chưa dâu vào dâu. Mãi đến khi chàng thi đỗ làm quan trong Triều mới đẹp duyên cùng con gái một vị quan to. Trong lúc thư nhau vợ chàng bỏ cảnh thoa gai mái tóc ra để lộ một cái sẹo

sau chàng hỏi duyên cờ mờ hay rằng người này chính là người ngày xưa. Nhắc đến Trần-thị thì mụ đã sa chối mièm cực lạc và mụ chỉ là dướng mẫu của nàng mà thôi. Còn nàng vốn là giòng trâm anh vì gặp con già biến nêu Trần thị nuôi nấng. Sau nàng gặp bạn cũ của cha nhặt đem về nuôi rồi gả cho chàng.

Theo chuyện này thì ai lấy ai đều có số định mà mọi khi tên đã ghi vào hôn thư thì không còn chánh dâu cho khỏi. Cụ tơ hồng túc là cụ tiên coi việc vợ chồng của nhân gian : ai lấy nhau, bồ nhau cũng là tự cụ mà ra cả.

Thế mà hiện nay họ lấy nhau, bồ nhau dễ quá thì nỗi ấy tự ai, có phải tự cụ tơ hồng mà ra không? Lại vừa rồi nghe chuyện ở đâu có con gái đến 45 chồng thì cũng là tự cụ liệt vào hôn thư ru? Tiếc thay, cụ đã là thần tiên mà cụ còn ôm ở ngồi se chờ mỗi người đến 45 lần và biến vào hôn thư đến 45 lần thì nghĩ cũng là cho cụ lầm chờ.

Than ôi! lòng người càng ngày càng đơn bạc nếu cụ chẳng kiêu chúa thói ôm ở, cụ se nhăng

Cầu tự ở đâu?

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tình chưa khát tuyệt mạc có khi dùng thuốc quá công, chàm thận say nhược, di tinh, mộng linh trong nước thường có vẫn như sợi chỉ (filaments) muôn đường từ ticc, hoặc hữu sinh vô dưỡng thì nên kip dùng Kien-tinh tư thuận hoàn. Thành-Hà chỉ ít lâu thân thể tráng kiện, ăn ngon ngủ香, thường không còn lo ngại cái nạn tuyệt tự nữa. Thực là một bài thuốc cầu tự không đâu bằng. Giá lôp 155

— Có phỏng riêng chuyện có chết bệnh tình và bán đủ

Cao Đan Hoàn Tân.

NHẬN CHỮA KHOÁN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

THANH - HÀ DƯỢC - PHÒNG

55, Route de Hué - Hanoi

xe nhảm, xe rời lại cỏi, cỏi rời lại xe thì lối cũ chẳng vừa đâu.

Mà nhất là ở nước Việt Nam là nước luân lý xin cũ đừng có ôm ô mà se cho ai đến là lần cũ nhé. Cụ nên sớm liệu kèo người ta nhận biết là cũ làm bậy rồi thi cưỡi xin họ bỏ lẽ tơ hồng đi thi cũ hết hướng sôi gà đáy, cũ đãng nghe chưa.

Quốc QUANG



Một tên ăn cướp và Quan thầm phán

Một tờ báo Tầu có đăng chuyện sau này, xin lược dịch ra đây, hổn hển như sau:

Một bác sĩ luật khoa, mới tốt nghiệp ở đại học đường bờ Mỹ về, được chính phủ bổ cho chức Thẩm phán tòa án tỉnh Chiết Giang. Viên thanh niên tư pháp quan này tuy đã được hấp thu văn minh tư tưởng Áo-mỹ mặc dầu nhưng trong óc vẫn chưa gột

rửa được cái cáu ghê! của con người tham và bô ngã.

Mỗi hôm quan cho đối mồi tên cướp mới bị bắt được để lấy khâm cung riêng trong tư thất: ung dung ngọt ngon quan bảo tên kia rằng:

— Nay thằng kia, mi đã làn việc phi pháp bị bắt giải vào đây, quyến thảm phán ở tay ta, tội mi nặng nhẹ thế nào tùy lượng ta tăng giảm.

— Bầm đại quan, đèn giờ soi xét cho chúng tôi nhờ.

— Ông cho gọi con lên đây là muốn tìm cách gỡ cho con nhẹ tội và giúp cho con lấy sự tiễn tiêu, vì ông thấy con là người măt mũi không phải là phuơng đạo tặc. Con đã chót dại theo người ta sưa, dù di ăn cướp, không may bị bắt còn bọn đồng đảng chốn thoát cả rồi; chốn lao tù con sao thoát khỏi, nếu con nghe nói ông bảo thì ông sẽ lấy lượng khoan hồng mà giúp đỡ con. Kho chủ nó là một nhà đại phú, thế

lực có, ai cũng nề nề, có hứa với ông rằng nếu con bằng lòng đổi cho tên A-Quay là đồng dâng, vì tên này có chút tự thòi với nó, thì nó sẽ cho con một trăm hoa viên, con sẽ có tiền dứt lót bọn coi ngục, chúng không hành hạ con nữa.

— Nhưng bầm đại quan, tên A-Quay là người con không quên biết, y không hề dù con di ăn cướp bao giờ.

— Ông cũng biết như thế, nhưng con đang túng lòn, thì cái món 100 hoa viên kia được việc cho con biết ngần nào!

— Bầm đại quan con không giám vu oan cho người vô tội, Con vì túng bẩn lại có tình cảm nghe bài dâc rì phải theo anh em di ăn cướp, những mong cho khỏi lắc thiêu thốn này, nhưng con vẫn là người lương thiện, tên phú gia kia dù có bao vạn tiền muôn cũng không làm cho lương tâm con mờ ám được.

KHÚC GIANG

MỘT ĐỀU ĐÁNG MỪNG

TRẮNG THÂN LỤC TINH HOÀN (THUỐC BỒ DÀN ÔNG)

Là thuốc giúp cho da, tóc, tay tưởn, hói-nhứt, lão lịt, mệt nhọc, đì-tinh trong giấc ngủ, ăn uống không biết ngon, tay chân nhức mỏi, lưng đau thắt trong mình bần thần. Một lời vấn tắc là đủ các chứng bệnh trong người. Giá mỗi hộp 1.000.

ĐIỀU PHUNG DỤC LÂN HOÀN (THUỐC BỒ DÀN BÀ)

Là thứ thuốc giúp ích cho măt hóng và bạch dài, nước da xanh-xanh, già ốm, già cỗi nhức mỏi, đau bụng, nhức xương, ăn uống không biết ngon, trừ đủ các chứng bệnh trong người. Giá mỗi hộp 1.000.

Lotion Nam-ký lotion Nhà Nam xịt tóc đàn bà hiện Hoa Mỹ phẩn đổi mặt biển Huân-Mỹ và nam Tân-Trí brillantine trà Vịnh-Thái-hành Nữ-Công bánh Kim-Thời Savon Việt-Nam Savon hai Châu và các hàng nội-hoa khác.

Đại lý độc quyền

MINH GIANG THƯ QUẢN DƯỢC PHÒNG

2 Rue de Đồng-Khanh Phan-Thiết

Y LÊ TẤT GIANG

Chủ nhân

Chi điểm MINH CHÂU

Salon de coiffure

Rue Gia Long Phan-thiết

P.S. Người nào ở xa, mua kinh đại-lý mua sỉ hoặc mua lẻ xin viết thư ngay cho chúng tôi chúng tôi gửi hàng hóa đi, các nơi theo cách tách hàng giao ngay.

Sách bán giúp Hội Dục-anh 40/-

— Sách có nhiều bài hay.

— Xin giới thiệu cùng đọc xem *Phò-thông Văn-xã* mới xuất bản cuốn *Nhơn-tinh* kẽ thát, sách dày 52 trang cờ lờn bằng nứa cuốn Phụ nữ, bài văn lựa chọn của 3 người viết, các bài sáp đặt theo lối mỹ thuật, có nhiều tranh vẽ diêm trang Giá đình 80.25

Tiền bán sách này có trích 40/- xilop Hội Dục-anh.

Ai muốn biết nội dung và giá trị của sách xin hãy liên lạc định có 80.28 gửi mua. Thu gởi cho Phò-thông Văn-xã đường Hùng-số ở Gia Định. (Có mục lục các sách gởi kèm theo sách mua).

THỰC HAY HU?

ĐỒN RẮNG : Ông Phạm huy-Lục, đã 2 năm giữ chức nghị-trưởng viện dân biểu Bắc-cờ, năm nay vì kém ông « Ngần » là bạn-thiết, nên ông không ra chánh-chức « trưởng viện » làm gì, định dè thời giờ làm cho trọn-chức vụ riêng của ông là chức-tổng thư ký chí hội « Nhân-quyền ». Phải, hoa thơm mỗi người bướng một ít, nhẽ nào nhà giáo ta lại cố vị mãi dè mang tiếng-tham quyền...



ĐỒN RẮNG : Một ông thư ký-thượng hạng viện Tư Pháp dắt-Thăng-Long mời dây vào xem-tưởng ở phố Hàng Bông, thấy-thầy-tưởng cả quyết rằng trong-2 năm nữa ông sẽ được xuất-chinh-túc-tiết trong vi ông còn-một « định » với 5 « công » ông

thường cả cho ông « hầy-tưởng »... Ai giam bảo ta đang ở trong-vòng « kinh tế lung lay »?



ĐỒN RẮNG : Chị em xóm Vạn-thái và xóm K.T. dọc-dịch dù-nhau lò cháo nồi phiên chợ « đêm » dè lấy tiền giúp những quan-viên thất nghiệp. Chương-trình cuộc chợ phiên này sẽ có nhiều-trò vui rất-nên-hú-vị, như bịt-mắt bắt « dè », như « leo cột » mờ, như liếm chảo với « vật thi », đại-loại các cuộc vui cũng tựa như hội-cát-tó. Nào ai là nhân-tinh cũ-của chị em vì tình-mà-lâm-lụy, nên-kết-sứa-soạn-dự cuộc di-dè khôi-phụ-tẩm-lòng-nghĩa-hiệp-của-khách-bình-khang.



ĐỒN RẮNG : Ông Nguyễn-định-Tép, nguyên-chủ-nhiệm báo Tam-dân và thư-ký ban « iết-bản » nay mai-lại sắp-ra-quản-tý

một tờ báo tên chỉ là « bênh-vực-bọn-nước-lè » và cứ mang-dân-thất-nghiệp. Ông Nguyễn là người-rất-cá-quyết, tuy người-bé-nhưng-óc-to, việc-dự-dịnh-này làm-gi mà không-thực-hành đưọc.



ĐỒN RẮNG : Ở phố hàng-Da-xắp-có-một-nhà-hát-cực-to; ở đây sẽ diễn-toàn-những-tích-cải-lương « đồng-pháp » mà-dao-kép-toàn-thị là những-người-dã-làm-ở-các-rạp-hát-khác-Hà-thanh. Cũng-dược, cũ-người-mời-ta-khéo-bầy-cảnh, khéo-xếp-trò, khéo-cải-lương, tuy-cô-cũng-hóa-thành-kim-dược.

HƯA DO.

Sách dạy làm 40 nghề ít-vốn

LÀ CUỐN SA : TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-THỦ » MỤC LỤC (Phần-nhiều-làm-bằng-nội-hóa)

- 1 Chế các thứ xà-phông thường : trắng..., dè giặt dè rửa.
- 2 Chế xà-phông thơm, dè rửa-mặt dù các-hạng bánh, nước.
- 3 Chế các thứ xà-phông-thảo và xà-phông-cảng-nghệ.
- 4 Chế sì-dai-danh da-den-thường dùng dè đánh giầy.
- 5 Chế kem-danh các thứ da-màu, nhir giầy-vàng và các-gia.
- 6 Chế phẩn-danh đồ-vải, nhir giầy-trắng, mũ-trắng.
- 7 Chế thuốc-nhuộm-lại-khăn-xếp-bạc.
- 8 Chế thuốc-danh-rang, phẩn, kem, nước.
- 9 Chế thuốc-danh-kim-khi, thuốc-bột, thuốc-nát.
- 10 Chế thuốc-danh-các-thứ-lồng : lồng-mây, lồng-nách, rắn-tóc.
- 11 Chế phẩn-thơm-bôi-mặt.
- 12 Chế kem-bôi-mặt-kem-thuốc, nhir bôi-khỏi-né-chữa-bệnh ngoài da.
- 13 Chế sáp-bôi-né. 14 Nghề-chế-sáp-hồng.
- 15 Chế các-dầu-thơm-dùng-trong-nghề-nước-hoa, rượu-mùi, rót-chế-gói-essence.
- 16 Chế các-nước-hoa,
- 17 Làm-tree-rót-hoa-như : hoa-sen, nhài, sói, thủy-tiến, ngóu-và-hoa-cúc.
- 18 Chế các-thứ-hương-trầm-dè-dối, dè-sóng, dè-tráp...
- 19 Chế xi-danh-dò-gỗ, da, dà... (bằng-các-vật-thường-dùng-nước-là-thay-lấy).
- 20 Chế xi-gỗ-nhỏ, gỗ-bao-thơ, gỗ-chai, lợ...
- 21 Chế diêm-trò-phụ-các-bát-hợp-kim-danh-léa.
- 22 Chế các-thứ-véc-ni-quét-lên-gỗ, lén-dá, lén-kim-khi... Vernis-tampon

- 23 Chế các-thứ-mát-tinh-thuốc-gỗ.
- 24 Nghề-chế-Miếng-den.
- 25 Chế các-thứ-mực-cò-mau, và-mực-vàng, mực-bạc.
- 26 Chế các-thứ-mực-bột, mực-bánh.
- 27 Chế các-thứ-mực-siêng-dè-viết-tên-thủy-tinh, sắt, kẽm.
- 28 Chế-mực-tàu-hàng-nước-và-hàng-dồng-bánh.
- 29 Chế-mực-là-hoạt-bản.
- 30 Chế các-mực-in-tay-va-thach, dòn-giấy, mít-ép, áp-tay.
- 31 Chế các-thứ-mực-viết-tên-vật-dè-danh-dầu.
- 32 Bánh-kim-khi-dè-mang-nhuộm-sơn
- 33 Mạ-antimoine-không-dùng-diện
- 34 Mạ-Bạch-kim-không-dùng-diện
- 35 Mạ-Bồng-dò-không-dùng-diện
- 36 Mạ-Kẽm-không-dùng-diện

Mỗi-nghề-dều-rõ-hài-nói-rõ-cách-thức-làm, những-diều-cần-phải-biết-dè-có-thể-tự-ý-sáng-tạo-ra-các-diều-mới-về-thí-dụ-dè-cho-hiểu

Sách-có-nhiều-bản-dè-tra-dè-tinh-toán-rất-tiếng-có-tự-diễn-trà-chữ

MỘT-CUỐN TRỌN-CÁC-NGHỀ-GIẤY-500 TRANG GIÁ-BẢN-2p00
ở-xa-gửi-contre-remboursement-cá-cuộc-2p45
Mua-huân-mua-lẻ-thơ-và-mandal-dè-cho-nhà-xuất-bản-như-sau-nay :

« NHẬT-NAM THU QUẢN DƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HANOI »

CA-GIÁO GIẢI THÍCH

Nước là bà và nén hồ,
Tay không mà nói cơ đồ mới ngoan.

Đúng về phương diện khoa học mà nói, câu ca rao này bình như vô-nghĩa : có lòi mới có khói, có bột mới thành hồ, có lẽ nào nước là bà và nén hồ, không giấy, không nứa, không lạt không dao bắc thay mồi giấu tài thành công không làm thành được !
Thayেn rõ ràng, voi giấy, họa chặng có tài trữ đậu thành nhão, hò phong hoán vũ, chỉ sòng sòng cạn, chỉ nái nái tan như Phản Lè-Hoa, như Chung-vô-Dâm, như phật bà Quan Âm, như Thoại bà công chúa, là những vị thăng thiên độn thđ, lực tri thần thông thì mới có thể làm được, nhưng đây cũng là những việc hoang đường dẽ ai mà tin được.

Nhưng câu ca rao mà chúng tôi đưa giải thích đây có nghĩa bóng xáxa đặt ra để khuyên ta nên lập tài cho bền, luyện tài cho giòn thi
• • •
nhân định • cũng có lúc « thăng thiên » tay trắng làm nén cơ nghiệp lớn, « bạch ốc » cũng có ngày phát « công khanh », hổu tri cảnh thành sẵn nghị lực, sẵn tài cẩn thì tay không cũng làm nồi được vành ấm no vinh hiển

Kia chuyện Chu mài Thần còn đó Lúc còn nhỏ hàn vi cực diêm ibé mà có công mài thép có ngày nén kim, xinh ra vốn cha nghèo mẹ kiết thế mà sau cũng cờ, cũng biền, cũng vông, cũng lọng, cũng hèo cũng được quyền cao chức trọng.

Nguyên soái Drouot không may sinh vào một nhà già từ bần bách bõ mẹ bán bánh, ibé mà Ông vì ham học biết tự lập thân chèo cây lâu cũng có ngày bê hoa sau giúp vua Nã-phá-Luân lập được biền bao nhiêu là sự nghiệp danh thơm để mãi nghìn thu.

Ông Thomas Edison, lột lồng ra đã ném đủ mùi cay đắng thế mà ông không vì thế mà ngã lòng từ khi trắng răng cho đến lúc bắc đàn nhờ có tình hiếu họ : của Ông mà ông gav cho nhân loại biết bao nhiêu là hạnh phúc.

Ở nước ta những bậc tài cao đức lớn, tay trắng làm nên cũng không phải là hiếm : Ông Lý-Bộn Ông Đinh-tiên-Hoàng Ông Đào duy-Tử mà dểongày nay như Ông Bạch-thái-Bưởi xuất thân là một người tay trắng ibé mà một mình bấy lâu tung hoành bờ Sô sòng Ngô, khiến cho người Khách người Tây phải khen ngợi rạng vẻ che đất nước non sông ở trên trường kinh tế.

Trái lại ở nước ta có nhiều kẻ duyên may số iỏi, cha mẹ để cho tiền bạc trống chất đầy rương, ruộng nương cỏ bay thẳng cánh, sướng từ trong trứng sướng ra, ibé mà xuôi đời không làm được một việc gì, gọi là hữu ích cho đồng bào mà có khi tiền của ấy lại là một cái khí cụ cho chúng ăn tàn phá hại ức hiếp hám tức hão ghen sảng để loại lồng kiêu báu thì thực cũng đáng thương thay! Tiền mà làm chi chả mà làm chi tiền của để cho những hàng ăn sỏi ở thi kém tài thiền tri như thế thực là có hại chứ chẳng lợi gì, ta có thể nói được rằng : Có bột mà chẳng gột được nên hồ

Bè cho các đồ nát bét thi thực cái đời oô kẽ tri ?

Khác gì phương ăn sỏi ở thi.

Khiến cho cái thân tu my nam tử mà hóa ra nũ nhi thường linh . . .

Khéo là rõ ràng đại binh

Đào Tuyệt Giai

NU-CƯỜI

của Lão Ông

ÔNG CỤ LÀN THÂN

— Anh ạ : Lúc thấy tôi mất, chả nợ ai mồi đồng xu nhỏ nào cả.

— Sao cụ lán thân thế nà, lại trộn lục sạch công sacred họ mà chết.

KHÚC SĂU . . .

— Thưa bác, vợ chồng tôi trước kbi lấy nhau có thè rằng « vui sầu cùng chia ». Hôm nay nhả tôi rứa cả hai tai, ý tôi muốn chia sẻ sự đau đớn ấy, nên đến nhờ bác làm ơn kéo nhị obo tôi nghe một lúc.

GẶP GỠ . . .

— Ơi giờ ơi : Quan đốc tờ ơi :
Con đau lầm. Bệnh con thế này
thì không sao chữa được đâu, xin
quan liêm thuốc cấp con chết đi.

— Được, tôi không cần phải anh khuyên bảo. Anh muốn chết thì cứ yên tau mà đợi, vì cái nghề này tôi đã quen tay rồi

GIÁ BÁO :

1 năm . . .	4 \$ 50
6 tháng . . .	2. 40
3 tháng . . .	1. 30
mỗi số . . .	0. 10



Ngân phiếu và thư-lìn xin gửi cho
M. Phạm-Hữu-NINH
Quản lý « Piong-Tòa Tuần-hảo
Số 1 đường Carnot — HANOI



Tự do... thế mà !

HÀI VĂN

Đạo bồ con ngày trước.
Tinh me con em chị ngày nay

Trong quyền « Phò chiêu Thiền sư văn lập » của ông Lê-Dư vừa xuất bản có đăng 2 bài thơ « yết hậu » của hai cha con một nhà kia tặng nhau, con thi cờ bạc hoang loàng, bồ thì rượu chè be bét.

I - Bồ mang con
Ác lặn xám xám tới
Gà kêu lên lên vè
Quan ngắn hết quan dài hết
Ghé !

II - Con trả lời bồ

Một năm mươi hai tháng
Một tháng ba mươi ngày
Hứ lớn cạn, hứ bể cạn.
Hay ?

Sau khi đọc bài thứ nhì, một thanh niên nữ sĩ, xưa nay vốn bất đồng tình cảm từ mẫu, vì bà cụ bay động cốt quàng xiên, nguyên văn họa ngay một bài tặng mẹ.

Hai tuần trong một tháng
Xuất cá tối lại ngày
Hết bóng cỏ, lại bóng câu
Hay !

Lại một câu thanh niên vẫn sét xưa may vẫn uất ức vì bà chị là người trên bờ trong dâu, cũng hạ bút tặng biến lý một bài, theo nguyên văn bài thứ nhất.

Chập tối « sầm sầm » lời
Rạng đông rón rén vè.
Làng chơi đều nhăn mặt
Ghé !

Đấy, văn thơ cảm hóa người đời đến thế, các thi nhân đối với nền Phong hoa, nên nghĩ làm sao?

BI THỜI KHÁCH

VĂN DÀN

CHƠI THUYỀN BUỒI CHIỀU

Giữa ròng buồng một chiếc thuyền lan.
Lớp sóng lô-uhô nồi lại tàn.
Bát ngát quanh mình trong trắng xóa,
Vang bầu vũ-vụ tiếng hò-khoan.

Hò khoan ánh ối lúc chiều thâu,
Ngọn cỏ ven bờ nhuộm bùn giấu,
Rất cõi tiếng quyên kêu thế sự
Nhớ xưa Lã vong mót cõi cầu.

Cần câu đúng định thủ hổng lai,
Một giờ kinh luân một túi mồi.
Tôm cá vẩy vùng dầu biết truyền,
Giang san còn nặng gánh dỗi vai.

Dỗi vai trót hẹn gánh no sông,
Chèm nồi lo chí lúc giữa ròng,
 Tay lái tay chèo ta cố vững,
 Đề lán sông bạc phái ra công.

Ra công như lúc vượi trăng dương,
Kéo lại cho im ngon sông cuồng,
Rủi rập chén anh cùng chén chũ,
Nghiêng bầu rửa sạch giặc lang thương.

Tang thương dù mấy cuộc vẫn xoay,
Ta giữ lòng ta chẳng chay lèu lay,
Một mai chèo khoan đưa tới bến,
Kìa trong giặc ngạn bão nhau bay.

V. C.

LE POÈTE

Il y a sur la terre, même sur les plus riches pays, des milliers d'êtres qui sont des misérables et qui mourront misérables. Hélas ! Il y a des serfs attachés à la glèbe qui doivent à leur seigneur tout le travail de leurs bras, et qui voient la faim, la fièvre moissonner à côté d'eux leurs petits bâves et grelottais.

Il y a des pauvres femmes abandonnées qui serrent sur leurs poitrines amaigries l'enfant dont les cris leur demandent un lait fari, hélas ! Il y a des tisserands glacés et blêmes qui, sans le savoir, tissent leur linceul, Ei biea ! ce que fait le poète, le voici : toutes ces douleurs des autres, il les souffre, tous ces pleurs inconsolables, toutes ces peintes si faibles tous les sanglots qu'on ne pouvait pas entendre passent dans sa voix se mêlent à son chant, et une fois que ce chant ailé, palpitant, s'est échappé de son cœur, il n'y a ni glaive, ni supplice qui puisse lui l'arrêter, il voltige au loin, sans rebête, à jamais dans l'air et sur les bouches des hommes. Il entre dans le théâtre, dans le palais, éclate au milieu du festin joyeux et i dit aux princes de la nature : « Ecoutez ! »

THÉODORE DE BANVILLE

NHÀ THI SĨ

Ở trên thế gian này bắt cứ ở đâu, đến cả những nơi dân cư trú mà cũng có biết cơ man người sống dọa thác dày. Nào những hàng nô đán cầm cui cây xâu cuốc bầm, được bao nhiêu đầu cung cấp cá cho các sứ quân mà con cái thi gầy còm ốm yếu, chết doi chẽ rét lěi bên cạnh mình, thực đáng thương thay ! Nào những đàn bà bị chồng tinh phụ, mình bạc xác ve ôm con con kêu gào đòi bú nhưng thương ối ! Sữa đã cạn rồi,

Nào những người canh cữ da chỉ mặn bủng, dệt vải dề sau này khâm liêm chính thân mình mà không biết. Như vậy trước những điều trông thấy ấy, nhà thi sĩ phải sử thể này : bao nhiêu cảnh thương tan của người khác, nhà thi sĩ lấy làm đau đớn lòng. Những tiếng than khóc ẩn thầm, rèn rỉ những giọng thồn thồn thê lương mà người thường không thấu dến, sẽ lấp ló vào những câu thơ, tiếng hát, khi nào giọng hát du dương ấy do tâm can các nhà thi sĩ bay ra, lúc ấy dù gươm dao, dù lôi cũng khôn ngăn cầm lại được. Cái giọng thư ca ấyばかり xa ngàn dặm trên không trung hay phảng phất trên miệng người đời không lúc nào ngơi sẽ lọt vào những nơi lầu son gác tía, đèo giài ở những nơi yên tiếc vui vầy hình như bảo với chún tè hóa ní rằng, « Hãy dù tai mà nghe lấy ».

ĐÀO THIỆN NGÔN dịch



nhà hát

**KHUYÊN NGƯỜI BẠN THẢI
TRÍ VỀ ĐƯỜNG CÔNG DANH**

Hát nói

Sông còn có khúc.
Cuộc trăm năm vinh nhục bận lòng chi,
Hồi lao phùng rồi cũng có khi,
Cuộc tang hải xa chí mà thoái chí,
Lòng du thiên thùy lao bạ bỷ,
Hỗn lạc bình dương bị khuyên kbi,
Cửa miệng đời theo giọng lụj phi
Sách có chữ bắt chí nỗi bắt uẩn,
Ngầm kim cù bao người kiệt tuẩn,
Ai là không lận đận gian truân.
Khách vẫn chướng như Móng-chinh, Mãi-thần,
Tai thao lược nọ Tô lồn, Quần-trọng.
Sông vị thùy ôm cần ông Lã-vọng
Miền chợ Ngò còn vang giọng chàng Tư
Trần ai, ai hồn ai hư.

NGÔ-BÌNH-CHIỀU.

Câu đối

(Giản ở ly rượu)

Bán dầu bán rượu không bán nước.

Buôn trâm buôn chư chảng buôn quan.

SAO LỤC



Làm hộ người con gái khóc
cha mẹ bấy còn nhưng nay cả
nhà không có ai là bồ bạn nữa,
con gái lấy chồng cả rồi con gái
không có.

Cha vui chơi dạo gót đường
mây, cảm cảnh khuyên già. Hôm
sớm biết cùng ai bạn lừa,

Con túi nồi đèn công già sưa,
thẹn mịn liêu yếu, tháng ngày
khôn hẹn chửi thằn hòn.

NGÔ-BÌNH-CHIỀU.



Chúng ta ! . . .

CÀI HẠI CÔ ĐẦU

Ghé thay cái bà cô đầu,
Vạn ức, trăm nghìn chàng thám đầu,
Quan đã da mang quan phải cách,
Khách mà gian díu khách về lầu.
Ông tham thút két ham câu hát,
Bác lái khan xu vị ngón chầu,
Cài hại cô đầu ai đã biết,
Xin đừng rắt riu lũ đàn sau.

B.B.

ĐÀO-DƯƠNG-MÔN.



Chúng họ ! . . .

TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

HÀ NỘI

Nước lên to. - Được tin nước bỗng Nhị bả lên dữ, dân Hà thành mây mù kín trời chiếu nào cũng kéo nhau lũ lượt ra bờ sông xem nước, coi bộ sôt sắng lắm. Nào nầm thanh nứa té, nào trẻ náo giã, nhau díp nước lên đưa nhau kè đi xem, người đi quảng cáo, nào nhiệt liệt, nào tưởn g. Các bác phu xe cũng vì thế mà kiêm thêm chút lợi. Có mấy người nhau díp này cũng thả vài chiếc xuồng con đón đưa mấy công tử hiếu kỳ đi chơi nước để kiểm tiền riêng. Những nhà chay lụt tình cảnh xem ra thực là ác nỗi. Đối cảnh sinh tình, ký giả nhớ đến một bài thơ lụt sao lục : a đây để bạn Phong-hóa nhàn lâm.

Đi mưa dời trận, gió dời hời.

Ngành thay giang sơn ngập cá
rồi !

Lũ kiến bắt tài muôn đám giặc.
Cánh bèo vô dụng mấy bè trôi.

Le the rùng rùng nghe chim hót.
Ngắt ngưởng rường trên thay
ctò ngòi.

Nỡ dè muôn dân chìm đắm mãi.
Còn ai trị thủy nữa hay thôi ?

Tờ Thời Báo của Ông Phùng Văn Long nay lại tái sinh ở phố nhà thờ số nhà 12, từ hôm 5 Août.

Ông Tiêu Viên vẫn còn nhớ phố Hàng Đồng. - Trong bài « Gái Âu Mỹ và gái Việt-Nam » đăng ở báo T. N. ngày 26 Juillet vừa rồi ông Tiêu-Viên, nguyên trợ bút báo Phố-thông tờ ý khen một người con gái Hoa Kỳ mới 15 tuổi đã một mình một ngựa đi ngao du khắp hoàn cầu, thế mà gái Việt Nam ta lại có một tâm lý khác. Trong lúc chị em Âu Mỹ đang cố sức chống chọi với đời thì chị em nhà Nam minh có nhiều cô nhảy lõm bõm xuống hồ tự tận. Kết luận, Ông Tiêu Viên khuyên chị em nên bắt trước ông, khi nào chán đời, giận đời, buồn bức gi nén « liền đến hàng Đồng, đánh vài ba bát phở » thì nỗi buồn bức sẽ theo lòn khói « súp bò » mà tiêu tán. Ông Tiêu-Viên vẫn còn nhớ khi cùng mấy bạn đồng chí năm 1930.

Làm báo Phố Thống.

Ăn phở hàng Đồng.

Très bon, Très bon.

. . . . Ngóng ! . . . à ?

Miếng ngon nhà nhỏ nhớ lâu thực



CUỘC ĐẤU XẢO

Đồ chơi trẻ con

Hội-Khai-Tri-Tiến-Đức có ý muốn mở một cuộc Đấu-Xảo « Đồ chơi trẻ con » như đồ chơi

bằng gỗ cắt thành người, loài vật hoặc đứng yên, hoặc cử động đồ chơi bằng giấy, bằng bìa làm thành con Thỏ con Rùa đèn kéo-qua ; đồ chơi bằng ruy-trại làm thành người đánh gậy, tập võ, đồ bằng đất nung, nặn thành Nhà, Bình, Chùa ; đồ chơi bằng sành sứ, bầy núi Non-bộ đồ chơi bằng sắt tây ; Tàu thủy, Tàu bay xe-hỏa Ô tô, chạy bằng máy đồng hồ bay lá kéo ; đồ bằng vải, nhồi bông ; Voi ; Ngựa, Chó. Poupées đầu bằng bìa dày ; đồ bằng sắt ; xe dẹp hai ba bánh ; đồ chơi bằng Siring và bằng Xương ; đồ chơi chạy bằng máy đồng hồ hay là điện, có thể dùng làm quà biếu để làm Quảng-cáo cho các nhà buôn vân vân

Những đồ chơi ấy có thể ban vào dịp Tết tây được.

Các nhà Nghề, ai có thể chế tạo ra đồ gì khéo, để dự cuộc Đầu-Xảo ấy, xin cho biết trước ngày 1er Septembre 1932 và xin viết thư về cho hội Khai-Tri-Tiến-Đức, ở Hanoi.

Nếu có được nhiều người dự, thì mời mở cuộc Đầu-xảo ấy được.

KHAI-TRI-TIẾN-ĐỨC lại cáo.

HẠD ỐNG

Mấy việc lối thời ở làng Khúc-thủy. - Làng Khúc thủy là một dân trù mật, phủ quý nhất nhì ở huyện Thành elői, người làng phần lớn là thương-nghiệp, nhưng trong các giới sĩ, nông, công đều có người làm cả, thế mà năm nay ở làng sinh ra lầm chuyện rất ném đáng tiếc, khiến cho trong dân mất vẻ hòa nhã, cũng do một việc hiều làm nhau, kẻ cay của, người cay lý đến nỗi lôi nhau đi kiện,

vách áo cho người xem lưỡng. Một rặng đài Khắc là nhất là của người có tài thức, hiện nay cũng không phải là ít nên những tuy-mèo xiếc che trong dãy được cỏ xé lấp lèm và cù thiêu Hoàng cùng quan huyện Phạm là hai vị quan danh tiếng ở tỉnh Huế, sẽ giúp đỡ dân Khắc. Thủy được biển hòa như cũ, thì công đức biết chừng nào!

BÁO MỚI

Bản chí vừa tiếp được số 144
bởi Phụ-Nữ-Tân-Tiến, cơ quan
ngôn luận của chị em Trung Nam
Bắc, mỗi tháng xuất bản hai kỳ
lịch và 15 tập toàn soạn ở số 19 phố
Thiện-trị (Huế). Chủ nhiệm kiêm
chủ bút là bà L.A-thanh Tường
Tập-chí giàn 32 trang, bìa vẽ nhiều
mẫu, bài chia nhiều mục. Giá bìa
0.15

Mục đích Phụ-Nữ-Tân-Tiến
là: 1. Chấn chỉnh phong hóa,
2. Cố động văn minh
3. Bình vực lợi-quyền chị em.

Bản chí xin giới thiệu bạn gái
nơi sông Hương núi Ngự cùng
các anh em, chị em, đọc giả
Phong-hóa.

PHONG-HÓA



CÙNG VÌ THƯƠNG ĐỒNG BÀO HUE

Các bà chúa trong Huế lên sân khấu

Cái thiên tai ở miền Nam Trung
kỳ không những dập vào óc
đồng bào khắp nước, mà lại vang
cả đến tai các bà chúa hàng ngày

Cái món thể thao vận động
sang trọng nhất mà hoàn cầu
hoàn nghiêm có lẽ là Ten-nit. Ngọn sóng vẫn名师 bên Âu-my
trên sang ngày nay người Việt-
Nam, mồi tết, da vàng cũng công
nhận Ten-nit là môn thể thao
sang trọng. Ten-nit là môn vận
động tối sang (jeu de luxe) mà
dẫn kè múa vợ giỏi cũng được
hoàn hảo quý trọng như viên uộc
lưu-ly, để đến đâu thiên hạ tiếp
rước như một vị vua chúa dĩ
ngạn-du vậy. Một cây vợt căng
ruột mèo cùng quả ban cao xu
bọc da, ngòi đầu lại có mảnh lực
tô diêm cho con người ném về
vang cao quý đến kè đón người
rước linh đình. Thế thì cái
đời văn minh này muốn cho vua
biết mặt, chúa biết tên, thiên hạ
kinh phục, tưởng cũng không khó
lâm, chỉ ra công luyện tập Ten-
nit. Luyện tập Ten-nit mà được

chỉ cầm cung & ném gác tia lầu-
son,-xa xa nghe tiếng kêu gào dội
rét, cũng động mồi thương-tâm
cho người đồng-chủng!

Bởi vậy chúng tôi vừa được
tìm các mẹ con ông hoàng bà
Chúa ở Huế trong i lâu nay tập
hát để diễn một buổi lấy tiền
giúp cho nạn dân.

Nghé nói cuộc hát này do các
bà chúa Mỹ-lương, Tân-phong và
bà hoàng An-lặng hợp lực đứng
lên tổ-chức. Thật là một việc
phúc mà những nhà kim chi
uộc bội từ trước tới giờ mới
những tay vào.

D. P.

GUONG THỂ THAO

TEN - NIT

quốc dân e trọng v được danh giá
mộ đời thi cái đời « Ten-nit tạo
anh hùng » này cũng là đấy obi.

Tôi không nói đến Tilden mà
cái danh dự, xác cúp Davis về
cho Mỹ-quốc. Cochet bại bại Til-
den, vượt qua Đại lão-strong
giải cái danh dự chẳng cho sào
cờ « Ba Sắc » về Pháp-quốc. Cúp
Davis từ năm 1927 đến giờ, nhờ
các tay Ngụ-lâm, vẫn nằm ý trong
diện Elysée. Một việc to tát trong
các nước vẫn minh hâm mộ thể-
thao, tôi hãy xin xếp một bên.
Tôi xin nói truyện ở trên giải đấu
chess S, nước Cờ-việt mà các ông,
bà Annam cũng thích Ten-nit,
cũng theo模式 Âu-my mà hoàn
hó các tay Ten-nit. Bạn hãy nghe.
Giản thân trong trường lao động
còn bánh lái Ô-tô làm kế sinh
nhai, hỏi rằng trong Nam ngoài
Bắc có ai biết tên tuổi con người
ấy là ai chẳng? Hắn rằng
không!

Bỏ nghề làm « chauffeur » cái
người ấy cầm vợt tung hoành
trong đất Nam rồi sang Mã Lai
đoạt giải vô địch! các báo khen
làm, cái người ấy « hiện nay từ kẻ
chợ nhà quê, già trẻ, đàn ông, đàn
bà ai cũng biết tiếng là cắp Chim,
Giao l Chim, Giao ra đất Bắc thiền
hạ lại nó nức xe ngựa như ném
đi đó, rước đón rước Chim, Giao
khác chi đón rước quan Toàn-
quyền hay một vị vua chúa! «
quán vợt tạo anh hùng » là thế
đấy! Trong Nam có Chim, Giao,
Nứa thì ngoài Bắc cũng có Dương!
Dương vào Nam, theo lối lè phép
« Có đi có lại mồi loại lồng nứau »

ông Bầu họ Triệu cũng tiếp rước long trọng đáo đê. Tuy ở trên ghế bà trèo, bức Thành Chung Dương chỉ là một cậu học sinh nhường ra đến sân si mo làng quần vợt, Dương ở đất Bắc là Bá vương, cuối dàn kinh ngự !

Phong-hóa viết đến bài quần vợt, nào giám khuyên đọc giả bước lên chức Bá Vương như Dương ngoài Bao, Chim, Giao, Nưa, trong Nam, đâu ! Xin nói chuyện cách đánh vợt, lối chơi hầu vợt ngõ hẻm các bạn hâm mộ thể thao, lúc cao hứng vác vợt ra sân múa chơi, hoặc đi xem tranh đấu mà nhận được những lối chơi tuyệt riệu của các đấu thủ ! Tôi có nhớ ông Đốc họ Phạm, con người đầy đà ra giáng sét po-men lầm, cùng tôi đi xem múa vợt ! Biển hạ vỗ tay khen cái quả drive thọc nách của tiêu tướng họ Trần, bạn tôi cũng vỗ tay, vỗ tay xong rồi lay tay hỏi : *Thế là thua hay được hử ?* ! Ra bạn tôi không biết lối chơi, phép chơi thế nào, nhưng thấy khán quan vỗ tay thì cũng vỗ ! Những quả ban hay tuyệt riệu mà mình đi xem không biết cho thi cũng như có đầu thu hái bay mà ông giáo Đệ không biết đánh trông điểm khuyên thì có đau lòng cho Thủ trưởng chẳng !

Cụ Tàng-Viên là một nhà văn sĩ si po đã nói rằng : đi xem Tennis cũng như biết gõ trống đi nghe bài mới thù vị tinh thần... , Vắng chán chịu cụ là một nhà triết lý !

Đã nói đánh Tea nít là một môn chơi sang, đã là một môn

choi sang thi phải tổn tiền ! Tổn tiền mà ở vào cái đời kinh tế khủng khoảng thi thiêu hạ treo Raquette lên tường mà ngồi và cẳng cũng là tay chơi lối tám !

Một cái Raquette, cái vợt hạng chơi được cũng phải 35, 40p00 còn hạng thường thi cũng non bài chục hay ngoài bài chục, đánh thủng bay chuột cáo, cẳng lại mất vài ba đồng, đứt một giây mất một hào ! Đánh Tea nít phải quần áo tây, nào chemise thoáng hơi, giày đế crêpe nào mũ pique trắng ! Đây mới là nói cái sắm cho mình. Vào hội thi tiền tháng 5, 7 đồng mỗi partie lại cõe trước chanh ở xa chiều đi tập lại xe nhà hay xe đạp. Mỗi thứ mỗi tổn.

Có ông nói rằng chơi Tennis cũng như đi hát nhà Đốc Sao nghĩa cho là sang lầm.

Đây là chơi hội nếu chơi riêng thi lại đặc biệt lầm. Quan huyện Tư Pháp Bùi dinh Tjn, làm một cái sân bờ tiền túi 5, 6 trăm lại thuê đầy tờ nhặt ban, tiền bao mồi mươi mười hai đồng một lá mà thỉnh thoảng cứ mất luôn. Nếu không phải tay phong lưu vui tất ai dã giám mơ mang Tennis.

Cái vợt múa thi phải cho vừa lay mình cầm, hoặc vợt 13 onces, hoặc 13 demi hay 14 onces tùy sức mình cầm, nếu không có sân si mo (cour cimenté) thi dùng sân quần đất nện (cour terre battue) nhưng phải cho phẳng đừng né, đừng đào lỗ, đừng lồi lõm. Xung quanh sân kê một vách sơn trắng làm giới hạn chơi. Bên giải 23m80 — bên ngang 10m97, giữa

sân hai đầu mép chôn hai cột cao 1m06, lưới cao 1m, căng cho thẳng đê giữa lưới do đúng 0m915. Hai bên giạc sân vạch giới hạn vào 1m37 kê một vạch giải thành hai bên tả hữu có hai cái couloirs. Lại từ lưới do xuống 6m40 kéo một vạch dài dính hai đầu couloirs, rồi kê giạc ở ấy ra làm hai ô vuông để làm ô service. Bên là từ vạch lưới xuống mỗi bên có hai ô vuông đều nhau dài 6m40.

Khi đánh đọc chiếu là mỗi bên mộ: người thi không kê couloirs vạch ngoài, nhưng đánh song chiếu thi phải kê cả couloirs, nghĩa là mỗi bên 2 người. Khi service thi được giao ba 2 quả, nhưng quả trước trúng vào ô service ban đổi diện thi là service được thi quả thứ hai thôi. Nhưng quả service đầu hỏng thi quả sau lại được đánh service lại.

Hai quả hỏng là mất một point, quả ban service mà dụng vào mép lưới lại rơi vào ô service thi là « let » lại được đánh lại ! Khi đánh ban vào vạch là « bonne ». Đánh Tennis thi tính 15 rồi 30 rồi 40 rồi jeu cứ 6 jeux là một set. Thường chơi 3 sets ai được 2 sets là được Avantage là khi ông A được 40 A lại thêm 1 point nữa nếu A được luôn point nữa là được Hai bên được 40 là 40 A. Nếu đã được Avantage lại thua một quả là đetruit nghĩa là lại xuống 40 A. Cứ hai bên bằng điều là 15 A 30A, hoặc 40 A.

PHU XUỐNG PHU TỒNG

Luân lý nước ta từ xưa cho tới nay lấy mục phu phu làm trọng nên phu sướng mà phu tòng là lẽ tất nhiên.

Chồng là người cho mình sống trao thịt chết gửi xương, cùng mình chung mâm chung chiếu chung gối chung chăn, chung cha mẹ chung lò tiễn, chung con cái chung thóc tiền, hai thân như một.

Vậy ta nên suy nghĩ ẩn làm sao ở làm sao cho chồng hòa vợ thuận êm ái gia đình.

Gặp được người chồng tử tế, ta nên lấy lẽ phép mà dãi nhau trọng lắn kính chung phải nên lấy ân ái làm trọng, thủy chung làm đầu, phải nên thương yêu chồng yêu mến chồng ẩn ở làm sao cho chồng được vui dạ hả lòng.

Làm trai lấy dặng vợ hiền, như cầm đồng tiền mua dặng của ngon dặng miếng ngon ai là người không mến không quý, đã mến quý ắt phải yêu thương, chồng đã yêu thương vợ phải kính nể ẩn làm sao cho trọng ấm ngoài êm, chán bỏ làm mười mời phải là đàn bà thương lưu trong xã hội.

Trente kinh dưới thương còn chi êm ái bằng, chồng hòa vợ thuận trong nhà còn chi vui sướng thịnh vượng bằng.

Trente gia đình có vui vẻ thuận hòa vợ chồng đồng tâm đồng ý thì ngõ hàn mới mong hưởng dặng hạnh phúc ở đời? muôn vẫn tốt đẹp.

Gái có chồng như rồng thêm vảy, gái có chồng như thuyền có lái, thuyền nhả lái, lái nương thuyền, chồng là người đứng mũi chịu sào, cùng mình vui cùng

vui, lo cũng cùng lo ám lo cùng chịu đắng cay cảm lòng, thì có phải người chồng là người tri kỷ của ta không?

Mình đã gặp người tri kỷ thì phải ở cho hổ lòng với người tri kỷ một lòng một già, gữ thủy vi trung, lấy liết táo làm gốc, đạo nghĩa làm đầu tâm tâm niệm niệm, giữ câu lòng nhất chí chung sầu sa cũng thề chồng nhà, mắt sanh chờ để cho ai lọt vào, chồng khôn thì nói cơ đồ gặp phải chồng dần, ta nên cam lòng mà chịu, giữ sao cho trọn tấm lòng trinh thuần. Rằng ai khôn khéo cũng ra chồng người, mặt ngọt chết ruồi đừng nên lời là trăng gió bướm oang.

Gái có chồng như gông deo cổ phải dùng dâu dứa dẳng, nước vẫn dừng bờ, duyên ai phản ấy; dâu ẩn khó chịu, đói no có thiếp có chàng.

Nếu kẻ mặt lung người mặt vực, nay điều này mai tiếng khác chồng gì chồng chênh, vợ gì vợ nợ thì còn chi là già dặn còn chi là hạnh phúc nữa.

Đừng mặc áo qua đầu, chờ só chán lỗ mũi, chồng giàn thì vợ làm lành, miệng cười hờ hờ rằng anh giàn gi.

Ta nhũn như vậy thì đâu đến nỗi cơm chǎng lành canh chǎng ngọt, mà dài đến nỗi phải nấu chồi sòng.

Gặp được người chồng hiền lành tử tế đừng nên hồn lão bạo ngược bát dĩa có khi sát vợ chồng ở với nhau nhỡ có khi sai nhầm thẩy ý, thì ta nên lấy điều phải lẽ trái mà khuyên răn, chán bỏ làm mười, chờ có nêu con cá

con kê chi kê là, mà giày mồ giỗ mà chi lôi thôi, đè đến nỗi tan cửa nát phà.

Bé theo cha, lớn theo chồng con gái ai cũng vậy.

Đàn bà đi lấy chồng là gây nên một cái giá tộc mới, sinh con đẻ cái, nỗi giỗ tòng đường thờ phụng lồ tiễn, gây truyền nối giống. Vậy thì hai người như một lồ tiễn chồng là lồ tiễn vợ, lồ tiễn vợ là lồ tiễn chồng phải cùng tôn kính cùng phụng thờ mới phải dạo làm người vậy.

Vợ là người nội trợ. Người nội trợ giỏi phải tiết kiệm cẩn cơ, tề gia hàn gắn thu và thu yên, nuôi nấng con cái, giúp đỡ việc chồng cửa nhà sạch sẽ, công việc ngăn nắp. Như vậy người chồng trông thấy ắt phải hả dạ vira iồng. Rằng ta chẳng cần đòi bình quyền bình đẳng ắt người chồng cũng phải nè phải vi.

Chị em nghĩ xem.

Mme LÊ TÂM



Phong-Hoa nước nhà dầu cỏ thề

Phong-Hoa hé ho thương-nhin
người là Phong-Hoa phải canh hè, ở
người trên dù, Thề mà mời đây thằng
bà Nông Công Thương đang tìn tần
nhich tuy do mấy nhà giáo dien, Cố
người biết chuyện uỷ ban ràng. Chỉ
vì ông chồng bà tiên mà bà vợ thí
theo lỗi tát thời muốn trang sức
như các bà dưng-krau nay đòi sắm
vua tại đền Sapir, Nhà Đỏ, mai đòi
sắm vòng kiệu mới hiệu CÁN
HƯNG. Chẳng chảng chiến được như
đó. Nhân ông bạn có mấy từ quắc trai
đem đến số nhà 62 phố hàng Bac bán
được số tiền hồi sắm vòng sắm hoa
tặng vợ bạn. Cái vì thế mà xảy ra
tâm kịch tính.

TRÍ KIÊN NHẪN

Người ta sống ở cõi đời ngày nào thì còn phải lo mà làm việc ngày ấy. Kẻ có tài trí to làm việc to, kẻ có tài trí nhỏ cũng phải làm việc nhỏ. Trong khi lo làm việc ấy thì có hai đường, một là thành, hai là bại. Thành hay bại cũng chỉ do ở trí kiên nhẫn mà ra. Công việc của người đời với thời giờ thường hay trái ngược và hay có ngăn trở, việc to thì sự ngăn trở to mà việc nhỏ gặp sự ngăn trở nhỏ. Sự ngăn trở trong một việc có khi gặp 1, 2 lần, 5, 7 lần cũng có. Cố ngữ có câu « Thế sự bất như ý thập thường bát cửu ». Nhưng nếu người có trí kiên nhẫn thì sau khi gặp sự ngăn trở nhọn lại gặp được kết quả nhọn, sau khi gặp sự ngăn trở nhọn, lại gặp được kết quả nhọn. Tức cũng như kẻ cầm lái trèo thuyền trong khe suối với kẻ bơi thuyền ngoài sông cái, ngoài bờ khơi, trong một kỳ hạn năm ba ngày đi một quãng đường trăm dặm trong khi chèo thuyền ấy cũng nhiều lúc gặp giông tố phũ phàng sóng vỗ thuyền nghiêng. Nếu không có trí kiên nhẫn thì hoặc 10 dặm mà quay lại, hai ba mươi dặm mà quay lại hoặc bốn năm mươi dặm mà quay lại như thế thì nói định đến kia bao giờ đến Thế là bại. Nhưng nếu có trí kiên nhẫn thì thấy sóng cả không ngả tay trèo, rồi dần dần thời hết cơn gió rập sóng vui, lại đến lúc thuyền êm nước lặng, một hai ba ngày rồi cũng có khi thuyền đến bến. Thế lúc là thành. Sách có chữ « thế thượng vò nan sự, nhân tam tú cất kiên ». Việc người với thời giờ hai đẳng vật lớn. Ông Nă-pha-Luân có nói : « sự được thua của nhà binh có khi chỉ ở

5 phút cuối cùng vì rằng lúc minh mệt thì người ta cũng mệt, lúc minh khốn thì người ta cũng khốn rồi. Lùi người ta mệt, lúc người ta khốn mà mình cố nỗ lực cho mạnh mẽ, băng hái linh thần thì sự thắng vẫn ở tay mình. Thế nghĩa là sự thành công cũng không khó ; cho nên cõi ngũ có câu « đi con đường trăm dặm đã được chín mươi dặm, chỉ mới là được nửa đường ».

Ba-luật-tây là một người trú danh trong trường mỹ thuật nước Pháp, vì thấy đồ sứ trong nước sấu xỉ quá muôn sáng kiến cải lương ; đắp lò thi nghiệm trong vài năm, gia tư khát kiệt. Lần thứ 2 lại đắp lò mới và dùn thêm cùi cũng lại hỏng. Bấy giờ không có tư bản mà đắp lò lần thứ ba nữa nhưng hấy còn sót mấy trăm cái đồ thừa đất đem gửi nung vào lò khác để thi nghiệm. Trong một ngày một đêm, mắt không hề nhấp cũng lại chẳng được chút công hiệu gì. Như thế đã trong hơn mươi năm, lượt thử lại đắp lò ở nhà để thi nghiệm, thường cứ ngồi bốn lò hàng 10 ngày là thuong. Sau cùng lúc sắp thành công thì hết cùi. Thậm chí phải phá bau ghế, rồi tháo cánh cửa cho vào lò. Vợ con ngũ là diên, sau lần ấy mới thấy đồ sứ trắng da chon thành món đồ sứ rất tốt. Ba-luật-Tây khốn nạn cực khổ về món đồ sứ 18 năm giờ. Nếu không có trí kiên nhẫn thì Ba-luật-Tây lại là một người thất bại. Ông Sĩ-dé Poan Sinh (George Stephenson) chế cai máy tự động 15 năm mới thành.

Duy-nhị-Đức là người chế tạo giấy thép dưới bệ thất bại đến

lần, gia tài hàng vạn mà khát kiệt, sau phải kêu nài với mấy bà tư bản Anh, Mỹ thi nghiệm lần thứ 8 mới thành công. Nếu

Sĩ-dé-Phản-sinh và Duy-nhị-Đức kém cái trí kiên nhẫn thì chắc cũng lại là người thất bại thi thế giới ngày nay đâu có được hưởng cái lợi quyền văn minh ấy. Không những là bên Thái-tây như thế, xét xem qua lịch-sử tiên-dân ta bên Á-dòng cũng chẳng khác gì. Huyền-tạng là quốc sư nhà Đường sang Ấn-dô trải 17 năm giờ mà bị khốn vì muồng dở, khò vì lam chướng, cực vì đói khát, khò vì ngôn ngữ bất đồng, thế mà chẳng quản gian lao học hết được phép chính đem về truyền bá trong tổ quốc. Nếu Huyền-tạng không đủ trí kiên nhẫn thì cũng lại là người thất bại.

Đức Thế Tổ triều Nguyễn nước nhà trải bao nhiêu năm nếm mật nấm gai, đông, tây, nam, bắc, dien bái lưu ly, Trong mấy năm lao khổ mấy gãy dựng được cơ dở. Nếu ngài kém trí kiên nhẫn thì sao thành được sự nghiệp, cũng lại là người thất bại.

Trái xem bên Đông bên Tây các bậc vĩ nhân ấy ta há chẳng nên kiên nhẫn với nghĩa vụ ta. Ôi ! Sinh ra đời, mang tấm thân bầy thước, nợ áo cơm, ăn giáo hóa, nợ đời siết kẽ. Ta phải tùy tài mà gắng sức soi gương kiên nhẫn mà lập hanh mà giả nợ đời.

Ký giả xin ôn lại câu cõi thi : « Đã sinh ra ở trong giờ đất, Phải có danh gì với núi sông »



SỰ KÝ VÀ ĐỊA DỰ

Truyện anh em đức Trương-tam-Giang

(Tiếp theo)

Những tướng già thận lanh khảng
khilst.

Nào hay quốc lang phản lệnh
dênh.

Ông Lý-phật-Tử lừa Triệu-vương trung kế thông già mà vua Triệu ngay lịnh nào biết ý gian. Linh cha con, nghĩa vợ chồng dày thân ái mỗi ngày thêm buộ: chặt. Ông rờ qui là Nhã-lang cùng vợ là Cảo-nương, nhân khi nhân thoại, tý tê gọi hỏi truyện ông nhặc trước kia binh Bắc ra sao? Cảo-nương thực là bỉ kè lè: « Nào những là phụ vương vì được có hai anh em ông Trương-tưởng quân mưu kỵ chước lì vẫn tái quán cõ thông kim, võ nghê lại siêu quần bạt lụy. Vé lại bảo bối long tráo dầu mâu. Lại hỏi: từ ngày tôi kết thân cùng cõng chúa chưa từng biết hai viên danh tướng ấy sao không thấy trong chốn triều trung và long tráo dầu mâu cũng chưa từng trông thấy ». Cảo-nương thuật truyện hai viên mãn tướng ấy nguyên từ khi phụ vương nhân lời giao hiếu, đã bể lời can dán, lại tới khi sảy việc hai nhà định việc hôn-nhân, cũng lại một niềm ngàn trở nhưng vương phụ quyết chẳng nghe lời nên hai viên tướng ấy nạp ẩn tú quan, hạc bẽ mây ngàn không tướng tung tích. Còn long tráo dầu mâu tại ở đây này.. lấy đưa chổng xem ngắm. Nhã-lang xem rồi lưu tâm tẽ nhện dâng binh, gấp cơ hội thay dầu mâu giả vào, lấy long tráo dầu vào một chỗ. Sau lâu

cùng vua Triệu xin về vắn an, Vua Triệu y lời. Nhã-lang trở gót về lời Ô-diên-thanh đem hết truyện quân lính bí ẩn bên Triệu và dâng long tráo dầu mâu.

Vua Lý nghe hết ngurdy cơn, hỏi bàn văn võ cai quản đánh Triệu cho thỏa lòng kỳ vọng.

Vua Triệu nghe báo có giặc, tức thì ứng dụng đội dầu mâu ra cự địch. Đầu mâu không công hiệu. Thế giặc càng mạnh, sức vua kém dần, với vàng bế con gái lên yết ngựa, ba mươi sáu chước, vua trọn lấy đào vi thượng sách. Khi chạy đến Đại-Nha hải khẩu, truy binh đuổi gấp, thế chạy cùng đỗ, ngửa mặt than giờ, reo mìn xuống bể.

Có lời than rằng:
Nhã-lang bảo nghĩa liên quân
Ai ngờ Phật-tử đem án làm thù.
Họ Trương sớm rõ mưu trả,
Chẳng nghe đến nỗi cơ đồ bại-vong.
Cũng dành liều một thác trong,
Nước son dành chữ tương phùng
kiếp sau.
Đại nha deo ngọc châm châu,
Lòng son vẫn giữ một màu sắt son



Khanh tướng xem tay dội dép
nát,
Anh hùng thề dù một lòng trung.

Ông Lý-phật-Tử dã binh được Triệu rỗi, giang san thông nhất, làm kẽ yên dân muôn thu dông hào kiệt, sai người tìm anh em ông Trương-tưởng quân, đem vinh hoa dứ khách anh hùng. Vương sư tìm đến rừng Phù-Lao thấy các ông ở đấy, bèn thưa rằng: « Tôi tuân vương mệnh kinh mời hai ông về bệ kiến, bồi phụ cho giang san nhà Lý. » Hai ông từ rằng: « Chúng tôi là kẻ dung tài, trước đã thờ vua Triệu. Đầu chẳng dám vi với Di Tè. Nhưng trót đã đem thân ra ngoài vòng danh lợi, bấy lâu quên thù giang hồ.. có tài can chi dầu dám vắng lời Vương sư, xin về tâu giúp thế cho. Phải nhận không sao được giờ về, vua Lý lại sai đi cầu lượt nữa, và hứa sẽ phong cho hai ông quyền cao chức trọng

Phải nhận lại tìm hai ông mà thuật lại những nhời vua Lý. Hai ông nghe ngứa gan trung liệt, nói trán ôi định mắng sứ bảo rằng: « bạc vàng không siêu gia anh hùng, phẩm tước khó sờn gan trắng sī. Trung thần bắt sự nbj quan. Huống chi Lý phật Tử là đồ bội phản tiêu nhân, dày chung ta một tâm trung can ví cùng nhặt nguyệt. Có lẽ dầu vì miếng ăn quên cả cương thường... May khà lui ngay kéo ta trong bần

ENCAUSTIQUE

LÀ THỦ SĨ BÃ NẤU DUNG BÈ
DÁNH CÁC BÃ GỒM CHO HỘNG



Savon marseille giặt rất tốt, polaire nấu các đồ răng, cristause de soude rửa sơn Eau de zavel tẩy đồ trắng. Acide pour acur sơn tẩy các mủi.



BÁN TẠI :

HIỆU - DỤNG - QUANG
51. Phố hàng bài srt - HANOI

mắt. Phái nhân sợ hãi, ôm đầu lùi chốn về ra mắt vua lâu rõ đầu đuôi. Vua Lý vừa thẹn vừa tức tái mặt ông. Lập tức hạ lệnh ai đánh bắt được hai anh em ông Trương, ăn thưởng ngàn vàng, phong quan cực phẩm. Khi các ông biết tin vua Lý hạ lệnh bắt Anh em bắn nhau : « Đã thế thì chỉ bằng ta khởi quân vì chúa báo thù, bắt Phật Tử sá làm bốn giống mà tế bồn vua Triệu. Ông cả can rằng : « Thời cũng chẳng qua là mệnh giờ đã định. Nếu không thì vua Triệu đã nghe lời ta cao giàn. Nay vì có đề binh báo phục lại chỉ thêm nỗi sinh dân đồ thán, chăm họ làm than. vua Triệu cũng chết rồi. Bất nhược một là ta xa chạy cao bay hai là quyền sinh cho lè dân khỏi sầu binh cách. Cả nhà nghe đều cảm kích xin cùng sống chết một ngày có nhau, cùng xuống cả thuyền giả làm thuyền buôn, về quê thăm phần mồ, cùng với nơi đất tổ quê cha từ đây vĩnh biệt nhìn non sông giọt lệ anh hùng những tuôn rơi tăm tắp, sót nỗi tang thương cảm tình cõi chùa. Khi trèo thuyền đến ngã ba Sà thấy chốn ấy phong thủy hữu tình, giang san tú khí, bèu chèo ra giữa dòng sâu tựa dục thuyền cho dâng mà tự vẫn cả nhà. Đó là khúc sông Nguyệt-đức, thuộc xã Phượng La, huyện Yên-Phong Bắc-ninh. Thuyền ông hai chòi xuống ngã ba Nhơn phong cảnh chung linh cũng dục thuyền cả nhà tự vẫn, cùng là ngày mồng mười tháng tư, (đây thuộc về xã Phượng-Nhơn, huyện Phượng-nhơn Bắc-Giang.)

Nước trong tươi mát lòng trung.
Non sông ghi dấu anh hùng thơm
Ấy mồ trung liệt là đây.
Đồng sông Nguyệt-đức với đầy
bao phen.

(Còn nữa)

NHÀ TÙ THIỆN VỚI ÔNG TRỌC PHÚ

NHÀ TÙ THIỆN. — Nhắc đồng bào bị nạn bão ở Trung-kỳ nên hội đồng cứu tế có phái tôi cầm sô lạc quyên đến xin cụ tông chúa hằng tâm cứu dùp anh em ít nhiều trong cơn hoạn nạn này.

ÔNG TRỌC PHÚ. — Gớm ! mời ngày nào hỏa tai rồi đến thủy nạo nay lại bão gió sao mà lầm truyện thế ! Thời mời ông ngồi chơi rồi tôi xin quyên.

— Trong khi chủ cầm sô quyên viết khách ngồi ở ghế Bông thấy đàn chuột rúc trên sà nhà, khách vô tình nói : nhà cụ giạo này phát tai hẳn, chuột rúc luôn mãi...

— Phá! tài quái gì cái giỗng chuột chết ấy. Nay nó khoét một ít mai một ít thê mà nay mất khờ rồi đấy !

— Khách nghe cầm gan nhưng cũng điểm nhiên như không, rồi đứng dậy hai tay khoanh ra sau lưng, đi đi lại lại hết nơong nhà lại ngoan cảnh ngoài sào, miệng kêu : Nhà cụ sang thực, đẹp thực, cửa cao nhà rộng lại gác tía lầu son. Cái vườn cảnh của cụ đủ cả đòn lầu, chậu cõi, cỏ la, hoa thơm. Nhưng thưa cụ cảnh mà không có vật thiêng cũng kém sinh. Sao cụ không kiêm con muỗng thứ gì nuôi có phải cảnh vật hữu tình, thế gian hiếm có không ?

— Ấy tôi cũng có ý ấy nhưng chưa tìm được con gì nuôi cho cảnh vật xứng đối.

— Thưa cụ chủ Hai nò nhà tôi đi làm ở bên Tân-thế Giới có mang về cho tôi một con long mā đẹp quá là quá. Song con long mā Tân thế giới ấy ở nhà tôi, nhà gianh vách đất thật là vò giá trị. Nếu cụ thích tôi xin kính tặng cụ.

— Ông nói đưa chử làm gì có vật kỳ di thê ?

— Thật vậy, mai tôi xin đem đến. Nói xong khách cầm sô quyên xem thấy chủ dề : « Phú hảo mồ.... bán mao ». - Khách nhận tiền cầm sô, chào chủ ra về. Sáng sớm hôm sau đã thấy khách đến tay xách một cái cùi lồng mặt kính, rong nhốt một con long mā Tân-thế-Giới long lá sặc sỡ, hai mắt sáng quắc, coi đẹp quá. - Chủ thích lắm muỗn mở raxem nhưng khách giàn bảo chờ.

Nếu cụ mở ra bây giờ i ô chưa quen sợ sòng ra nó vẫn bấy chăng !

Chủ nghe nhời, câu truyện cảm ơn qua loa sau khách từ biệt rảo bước ra về.

— Khách vừa ra khỏi cửa, chủ tờ mờ cùi ra xem : Ô lạ quá !! ! vội sai dãy tờ giấy theo gọi khách lại trách. Ông nói dối tôi. Long mā kbi gì đâu ! Con chó đồng đem cạo lông đi, gịnh lụa xanh đỏ vàng trắng vào mình nó. Hai mắt nó ông giàn hai đồng tiền bồi voi. Thế mà cũng bảo Tân thế giới với chả cụ thế giới !

— 'Vàng' thưa cụ chó thực, chí khác chó có tiền với lụa chử bóc trần ra thưa cụ chó, chó đặc.

— À thằng này lão ! Thằng này lếu ! Mày lại sô ông à !

— Khách thấy chủ nồi sung với vàng xách giầy chạy mất.

— Chủ vác gậy đuổi theo.

— Khách về nhà đóng kín cửa ngồi trên gác tuở, đã thở chảng ra hơi lại còn lên giọng nhà văn ngâm thơ chửi đồng :

« Này nay ta nhủ hối ai tri ! »
Giàu có như ai chử hơm đời. »
Long mā bóc trần trơ xác chó, »
Nghìn năm đê tiếng hầm cung òi »

BẮNG VŨ QUÝ

TRẬN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quân sự tiếu thuyết (Tiếp theo)

Kha-lâm ung dung bảo mù chủ :

— Cũng còn có cách chữa được. Bà còn thuốc vẽ, cứ dưa dây may ra tôi chữa còn được.

Mụ chủ nghe nói vội vàng đứng dậy, cầm hộp thuốc dưa đến. Kha-lâm lấy thuốc trắng xóa bỏ những nét vẽ cũ. Mụ chủ hàng ngồi bên cạnh kề giảng-ca các truyện cho Kha-lâm nghe mụ chủ nói :

— Bốn người kia là 4 người quan hầu đó, kíi nào Anh-vương đi săn thì bọn họ cũng vác gậy vác nỏ đi theo. Anh kia là anh phuơng chèo, tên là Ty-nhū, tài hát khôi-bài, bây giờ nếu anh ta hát lên thì ai cũng phải cười sặc ngay lên. Hiện giờ anh ta say rồi, có lẽ sắp hát giờ đó.

— Thế còn người mặc áo cò lồng, ngồi bên cạnh hắn là ai?

— Ấy, đây là ông lang thuốc, chỉ chuyên chữa bệnh phong và bệnh lị. Tôi ậy trời cho cả nhà tôi không bao giờ phải cần đến ông ta. Ngồi cạnh ông ta là thày lang Răng, cái túi thày ta đeo đó toàn là một giỗng răng gãy cả đó. Còn cái người tóc đỏ ngồi kia, tôi cũng không biết là ai. Bên cạnh Ông-hàn có 4 người ngồi đó đều là quan viên làm ruộng xuất thân nghe nói có một anh làm ruộng cho nhà quý phái, nay bỏ chủ mà trốn đi...

— Còn anh chàng trẻ tuổi kia là ai? Coi bộ anh ta ra dáng cao diệu, khinh hồn những bọn nông già, có lẽ là bậc sang trọng chi đây?

Mụ chủ nom người kia, rồi lắc đầu mà đáp :

— Anh chưa lịch duyệt, chưa biết người. Puông những người cái mũi hếch lên giời, đều không phải là bụng cao quý. Những hạng cao quý, người ta khiêm tốn hơn người. Ông coi bao nhiêu cái khiên treo ở nhà tôi kia, đều là của những bực quý khách lưu lại để làm kỉ-niệm ở đây. Những bậc quý-nhân ấy, khi ăn cơm uống rượu, trông vẻ hòa nhã dễ coi mà mỗi khi trả tiền tất là nói năng vui vẻ, lại thêm có lợi chủ hàng. Còn những hạng tiều nhán kia, ông bảo biết gì mà quý. Họ vào ăn phi chê rượu xấu thì chê thịt tôi ăn la ăn liếm mà hay bẽ tôi bẽ hành, thực là đê tiện! Anh ta là học trò ở Khâm-bach-lực-thứ, mới học lóm được chủ định đã lên mặt nó kia. Có lẽ đến ngay pháp luật tục lệ nước nhà, anh ta cũng không biết tôi, còn nói chi đến thử việc đời! Thôi, Ông cứ vẽ giúp tôi. Tôi đi don chỗ khách nằm.

Nói tới đó đứng giây quay đi. Kha-lâm lại đem bàn vẽ ngồi gần đèn chỗ đuốc sáng, vừa bôi thuốc vẽ, vừa nghe khách hàng trò truyện với nhau. Bấy giờ bọn dien tốt đã ngà ngà say, một anh cất tiếng nói :

— Nay bách Anh phật-lợi-bảo-tinh, ta cứ dề cho nó làm lấy ruộng, ta chẳng hơi đâu! Ba trăm năm nay, ông cha nhà mình vuốt mầu hõi cầy bùa cho nó, ngay đêm không được nghỉ ngơi. Rượu nó bầy trên bàn là tay mình nấu.

con ngựa béo trong chuồng nó là tay mình chăn, thế mà nó coi mình chẳng thèm vào đâu. Nó có dỗi nó cứ vác quốc ra đồng, từ nay nó làm lấy nó ăn.

Một anh nữa nói tiếp :

— Thằng cha nói phải lắm! chỉ mong cho đám ta ai ai cũng một lòng một dạ như anh.

Lại một người nữa nói :

— Minh có đồ thuế thiếu một tí là nó định bán ngay vợ con mình đi cho đủ số! Rồi có một ngày kia, khi tỉnh rượu dậy, trông thấy cái trại của họ, lửa cháy ngùn-ngụt lận trời. Ta phải biết, lửa là một anh bạn rất tốt của bọn cùng dân. Chính mình chẳng trông thấy chan nơi toát như Hoàng-thành, mà chỉ trong một đêm giờ đã theo cung gió khói đó sao?

Một anh lớn tuổi nhất, vỗ tay nói :

— Thằng bé nói thú lầm! những câu mình muốn nói, nó đã nói phẳng ra cả. Thế giới này ai không là người! Ai không xương máu mắt mèm! Nó mặc quần áo kia thì thế, chứ lột trần ra ai dễ khác ai!

Một anh nói trước tiên lại gạt đi mà rằng :

— Ta nên biết, bọn cừu địch, của chúng ta là hạng quý-nhân, ngay hạng nhà tu kia cũng thế. Hễ ta động đến bọn nhà tu, thì bọn quý-nhân bệnh vực, mà động đến bọn quý-nhân thì nhà tu họ lại kêu là Họ toàn là những hạng yêu quái, trời sinh ra để hút máu bút mủ chúng ta cả đó.

Nói lời đó, chợt có một người quan hầu nói to lên rằng :

- Thời, các anh đứng nói khoeo nữa ! Có ai trước các anh đi, đã là phúc đức. Tôi coi bộ các anh say loèt cả ngày, không còn ai mà chịu được !

Anh làm ruồng câu tiết, cũng quát to lên rằng :

- Tôi uống rượu tiền của tôi, chả hơn con người rlob hiron mà dám trộm bay sao ?

Người quan hầu cũng tức giận nói ngay :

- À ! anh to gau ! Dám trêu ta phải không ? Anh phải biết ta cũng có thể làm cho anh giảm thọ ngay. Chứ không cần đợi ai dâu nữa.

Mụ hàng nghe nói, cười nhạt bảo cả dời bên.

- Thời, các ông im đi. Đây là hàng buôn bán của tôi. các ông đừng sinh sự nữa.

Kha-lâm liếc mắt trong mụ chủ hàng, rõ ra mội tay thao việc, đã trải qua cai thó say xưa, không bù chút gì là dâng lê lung. Khi đó, chợt có một người làm ruồng đứng lên bảo người quan hầu :

- Anh nói, anh có thể làm giảm thọ người ta được nhưng anh phải biết, cái xéng của tôi, cũng chẳng kém gì con dao của bọn đi săn. Tôi bị bọn sang trọng hành hạ đã đánh, bây giờ lại bị dãy tờ của bọn ấy bắt nạt nữa sao ?

Người quan hầu nói :

- Anh phải biết, chủ tôi tức là vua nước Anh bây giờ ; nếu ai không phải là giặc cướp thì không khi nào dám trai nghịch triều đình !

Anh làm ruồng lại gào cồ cối luôn :

- Vua nước Anh mà anh đã chắc là giỏi ! Đời nhà ai làm

vua nước Anh mà di dâu cũng nói tiếng Pháp bao giờ ! Nhưng cái đó, đây chính chết tôi. Từng không khi nào mà tôi chịu phục

Bấy giờ anh chàng học trò Bạch-lực-thú mới mở miệng nói lên một câu :

- Phải, Tiếng Pháp nói phiền-phức quá, ngày tôi, tôi cũng không ra. Tôi eho, chỉ duy tiếng Hy-lạp hay tiếng Á-thích-bá là hơn.

Ước-hàn nghe lời đó, cũng quát to lên rằng :

- Các anh nói chế nhạo vua Anh, tôi cảm chí đó ! Vua nước Anh tuy nói tiếng gì mặc lòng, nhưng cái chí hăng hái đánh nhau thì vẫn là nói giống nước Anh. Khi ông ấy vác búa phá cửa thành Ba-le, các anh hãy còn say xưa năm đó. Các anh biết gì mà nói cuối với nhau.

Họn kia nghe tiếng Ước-hàn oang oang như lệnh vỡ, thì dời bên đều im phắc như tờ. Bấy giờ Kha-lâm mới nghe thấy tiếng hai anh lang thuốc nhỏ to trò truyện với nhau. Anh lang Lý bảo anh lang Rồng :

- Khi tôi chữa bệnh dịch tả, tôi chỉ giết một con chuột làm vị thuốc...

Lang Rồng gật đầu đáp luôô :

- Nhưng anh phải làm cho海滨, chử đê sống thi ăn uống sao được ?

- Ai bảo anh ăn thịt chuột chết làm gì ! Tôi chưa bằng chuột là cách chữa mèo, phanh coc chuột đặt ủp vào bụng người có bệnh, chuột là giống độc bần, lại lấy nó mà cầu những cái độc bần ở trong bụng người, như thế khác là khôi ngay.

Một anh làm ruồng hỏi bớt lên rằng :

- Giống chuột có chữa được chứng dịch hạ-hay không ?

- Được lắm !

- Nếu thế cũng may mà chưa ai biết... Cái bệnh ấy là một người bạn rất tốt cho họ dân nghèo nước Anh hiện nay đó.

Ước-hàn quắc mắt hỏi :

- Sao bệnh dịch bạch lại là bạn tôi ?

- Ấy, hễ dịch bệnh thì người chết nhiều, người chết nhiều thì bọn di lạm thuê hão dồi được nhiều công của chủ, thế chả phải là một người bạn tố bay sao ?

Một người làm ruồng nữa lai cãi lại :

-- Anh nói thế tôi không chịu.

Từ khi bị cài nẹn địch to đến giờ, ruồng nương phần nhiều hóa ra nhũng bãi chǎn dở, trước đây còn là ruồng phải dùng trăm người làm mồi xuể, nay cả cánh bãi chǎn già, họ chỉ dùng một người cũng đã đủ rồi, như thế có phải 99 người kia lại bị cài nẹn thất nghiệp hay không ?

Anh lang rồng cũng dám giầm tan luôn mấy câu.

- Cái đó cũng không hại gì. Đất càng rộng càng được béo giè, giè béo cũng có thể làm sống được nhiều người lắm. Nào anh làm thịt giè, nào anh bán thịt giè, anh bán lông giè, anh bán da giè, anh giè lông giè, anh thuộc da giè, có phải cũng nuôi được sáu nghẽ rồi đó ?

Người quan hầu gật gù khen phái, nói dỗi một câu :

- Không những thế ! Vả thịt giè gai, ăn vào chóng hại bộ răng, thày lang răng cũng kiêm com được.

Mọi người nghe nói đều cười ò cát lén. Tiếng cười chưa giút thì anh phường chèo đã nỗi lấy tiếng đán.

(còn nữa)

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi vира xuất bản do Nhà-Nước thông dụng:

LUẬT TRƯỚC-BẠ MỚI

Thè-lè đương thi-hanh thuế trước-bạ, tem, ốp bô và Địa-bô, có thi-dụ dẫn-giải rõ ràng
ĐÔNG-MAI

NGUYỄN-QUANG-THAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Trước-Bạ Đông-Pháp và quan Chánh Địa-Bô
Đông-Pháp xem qua rồi, Tòa Trước-Bạ Trung-Uơng lại kiêm-duyet cẩn-thảo

Công-văn số 4 117 - E, gửi ngày 27 Décembre 1930

Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu với:



Quan THỐNG-ĐỐC NAM-KỲ

Quan KHẨM-SƯ TRUNG-KỲ

Quan THỐNG-SƯ BẮC-KỲ

nên mua quyền này cho các chite-dịch chon hương-thôn thông-dụng,
vì là một quyền sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân.

Sách giấy 90 trang Giá 0\$60

Có gởi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thư thẳng về bán-quán mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0\$20 tiền cước

Thè nào là « Phòng-tich »

Bệnh phòng-tich dàn-óng, dàn-bà, súc-lực-kém
hương-hay-bị, từ 20 đến 30 mươi ngày nay bị
tai-1-Vì con nòi cay-sắc, sự-hỗn-tinh-dục;
2-An-xeng-dì-ogni nay di-tiong ngay nentuy-ben,
gọi là phòng-tich. Khi-kienh bệnh thấy dày-ton, tức
cổ, tức-ogni, con-không-muốn-ăn, ăn-thì-ogni,
hương-hay-bang-tai-keng, chan-tay-mor-ogni.
Bị-lau-nán, sặc-một-vàng, da-bang-giay. Một
nồng 1, 2-Hiện, lầu 4, 5-liệu Phòng-tich-thần được
Con-chim-không-công-phat, Công-bệnh-kh
thấy dễ-chứ-không-ogni. Mỗi-liệu chia hai
bộn-uống, giá 0\$40.

VŨ-DỊNH-TÂN

118 bis, Route Lach-Tray, Haiphong

ÁN-TÚ KIM-TIỀN NĂM 1926



CÁC NGƠI ĐẠI LÝ

Hanoi: X. Hiền, 22 bis, phố Hué; Văn-văn Huân
99, phố Mori, Quang-tri-ky, 44 phố Hàng-đông
Nguyễn-Ngọc-Lê-ña, 25 phố Hàng-Bông - Hô-dông
Huân-Nam-Tho, chợ-buôn: Río-Châu, Photo, phố
Bruxelles; Bàng-Phong ở Chợ-Tai - Nam-định;
Biệt-lob-Saint-Honoré 49, Phố-khách Hung-Long
và Nang-Tinh - Hải-đường; Biệt-Chi-Lan 44 Bông
thị - Bạc-ninh; Vinh-Sinh 162 Tiên-an - Sontab;
Vạn-Thành 47, giao-Tinh - Haiphong; hiệu-Nam-
Tân, bán-sách-vở, 18, phố Bonnal - Vinh; Sinh-
Hay-phố-Zare - Hué. Vinh-Suong 49 Gia-long
Saigon Hung-Vượng 107 d'Espagnac.

Các tỉnh trong ba-kỳ có đại lý bán cả

NHÀ HỘ SINH

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỎ ĐÁ LẨU NĂM

BA - ĐÓ :

Có bằng-tốt nghiệp-trưởng
thuộc Đông-Dương
Đã-làm-việc-hơn-mười-năm-ở
các-nhà-thương-nhớn Bắc-kỳ

Công-việc-cần-thân và có-quán-Đốc-tây-trông-nom

Xin-chú-ý !! Xin-chú-ý !!

HOÀNG HẬU BẢO SẢN CAO

Thứ-cuối-nay-để-phòng-bị-choi-dau-by-và-khi-ooki-kết-khí-vanh-cù
chung-nug-huân-in-và-khí-van-tuyết-nuôi-tan-huân-vết-thau-hieu
và-cũng-nug-cái-khi-phong-han-thai-nap-kiong-van-nhiêm-darge-người
não-có-tổng-nug-chứng-cản-chi-đi-đang-nug-dang, song-jur-chi-cả, mà-cũng
đó-đu-thêm-thít, nham-dan-bà-và-khi-nuôi-và-nuôi-và-Hoàng-Sản-của-hà
vành-Nguru-Mat-xandie-lan-lan-chi-Hoàng-Hậu-nâng, nua-ung-Bang-
Nghé, chủ-nha-thuỷ-Vé-Sann-Buong-kết-biến-thay-huân-nghen-Gach
dung-ek-ră-trong-tot. Giá-mỗi-2900.

Có-hai-tai

MIN GIANG-THӨ QUÂN DỊCH PHÒNG

LÈ-TẤT-GIANG chủ-nhơn

PHAN THIẾT 2, Rue de Dang-Khánh (ANNAM)

PHAN-BA-CAN

82, Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ

Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU ĐỨC-LỢI

26-61 RUE DES TASSES HANOI
TÉLÉPHONE : 571

BỒ ĐÔNG DỄP VÀ KỶ
NHẤT BẮC KỶ GỖ
ĐỦ CÁC KIỂU MỸ THUẬT
GIÁ BẢN PHẨM CHĂNG

chủ nhân PHÙNG - VĂN MÃN
• các chi điểm •
106, Rue d'espagne - SAIGON
78-80, P. Doumer - HAIPHONG

CÁC BÀ LỊCH XỰ NÊN CÓ HOA TAI VÀ NHẪN KIM CƯỜNG ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BẮNG PLATINE
BẮNG PLATOR
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG-HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■

■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC KỶ

MỘT-CƠ-QUAN:

Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng

RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỦ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÁY CỨU HỎA Ở BẢN HIỆU ĐỀ TÒ BỐ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Dai-ly độc quyền máy cứu hỏa « Knock Out »
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy,
29, Phố Đồng Khênh, Biên tin: Jacomet Hanoi
Giá: 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi ban diễn gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản Hiệu rõ hoan
nghênh chỉ rõ.

